

ĐOÀN TNCS H CHÍ MINH
BAN CH P HÀNH TRUNG ỒNG

S : 07 HD/TWĐTN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm

2008

HỒNG ĐN
TH C HI N Đ U L ĐOÀN KHOÁ IX

Căn c Đ u l Đoàn TNCS H Chí Minh do Đ i h i đ i bi u toàn qu c l n th IX c a Đoàn thông qua ngày 19/12/2007, Ban Th ồ ng v Trung ồ ng Đoàn h ồ ng đ n toàn Đoàn th c hi n đ úng và th ồ ng nh t Đ u l Đoàn nh sau:

PH N TH NH T
NH NG V N Đ V ĐOÀN VIÊN

I- V K T N P ĐOÀN VIÊN

1- Đ u ki n đ tu i và trình đ h c v n

a, T i th i đ i m xét k t n p, ng ồ i đ ồ c k t n p vào Đoàn t i thi u t 16 tu i và t i đa không quá 30 tu i.

b, Ng ồ i đ ồ c k t n p vào Đoàn t i thi u có trình đ ti u h c. Đ i v i thanh niên là ng ồ i dân t c thi u s , ng ồ i đ ang sinh s ng ồ vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh t - xã h i đ c bi t khó khăn thì v n đ ng linh ho t.

2- Xét k t n p đoàn viên trong m t s tr ồ ng h p

a, Tr ồ ng h p thanh niên có nguy n v ng vào Đoàn, h ăng hái tham gia các ho t đ ng do Đoàn

tự chức, có tín nhiệm với thanh niên, những có bạn bè, anh, chị, em ruột đang bị giam giữ trước khi xét kết nạp phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp.

b, Trưởng nhóm thanh niên làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức Đoàn, hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn tổ chức nên cấp ủy, có tín nhiệm với thanh niên và có nguyện vọng vào Đoàn thì chi đoàn nên cấp ủy xét, đồng ý, Ban Chấp hành Đoàn xã, phường, thị trấn ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

3- Thủ tục kết nạp Đoàn

3.1- Thanh niên vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự nguyện viết đơn, báo cáo lý lịch của mình với chi đoàn, chi đoàn cấp.

3.2- Đề nghị cấp ủy Đảng và trang bị những kiến thức bổn phận Đoàn trước khi kết nạp.

3.3- Đề nghị một đoàn viên hoặc một đồng nghiệp (với những người chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đồng nghiệp giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc cấp trên với người đề nghị giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.

a, Đề nghị chi đoàn viên Đoàn Thiệu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do cấp ủy chi đội giới thiệu.

b, Đề nghị hội viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam do cấp ủy chi hội giới thiệu.

3.4- Hội đồng chi đoàn xét kết nạp đồng nghiệp mới với số biểu quy định tán thành của trên một phần hai số đoàn viên có mặt tại hội đồng và đồng ý Đoàn cấp trên trình cấp ủy ra quyết định nhận chủ nhiệm.

Trưởng nhóm phải đi vùng cao, vùng sâu, các đơn vị công tác phân tán không có đi kèm nhóm đi toàn thể chi đoàn, nếu đồng ý Đoàn cấp trên đồng ý thì việc xét kết nạp có thể do Ban Chấp hành chi đoàn xét và Đoàn cấp trên trình cấp ủy chấp thuận.

3.5- Trưởng nhóm thanh niên đang học bậc trung học phổ thông nên chưa có tổ chức chi đoàn thì việc kết nạp đoàn viên do Ban chấp hành Đoàn trưởng học hỏi.

II- QUY TRÌNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN

Bước 1: Tuyên truyền giới thiệu vào Đoàn cho thanh niên, thông qua các loại hình tổ chức và các phương pháp học tập của Đoàn, Hội, Đội.

Bước 2: Xây dựng kết hoạch kết nạp đoàn viên.

- Lập danh sách thanh niên tiên tiến và đội viên trở thành.

- Lựa chọn đội tiên tiến theo các tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên.

- Phân công đoàn viên giúp đỡ, đồng nghiệp thiện nguyện, thiện nguyện tổ chức kết nạp.

Bước 3: Bị đồng nghiệp giáo dục, rèn luyện thanh, thiệu niên vào đoàn.

a, Mặt lập bị đồng nghiệp tìm hiểu vào Đoàn, lựa chọn những thanh niên có đủ tiêu chuẩn xét kết nạp (nếu có đi kèm kiến có thể cấp giới thiệu đồng nghiệp đã học qua mặt lập bị đồng nghiệp tìm hiểu vào Đoàn cho thanh, thiệu niên).

b, Những người không có đi kèm mặt lập trung thì có hình thức phù hợp để thanh niên học tập, nghiên cứu sau đó kiểm tra.

Bước 4: Tiến hành các thủ tục và tổ chức kết nạp đoàn viên mới.

- Hội đồng đơn thanh niên khai lý lịch và viết đơn (theo mẫu số đoàn viên).

- Hội đồng chi đoàn xét, báo cáo lên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

- Chi đoàn tổ chức kết nạp đoàn viên mới, trao huy hiệu Đoàn.

- Hoàn thành hồ sơ đồng nghiệp lý đoàn viên, trình cấp ủy đồng nghiệp đồng ý đoàn viên mới rèn luyện.

Đội với những người không có chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp xã hoặc chi đoàn cấp xã thực hiện quy trình công tác phát triển đoàn viên và quyết định nhận kết nạp đoàn viên.

III - QUYỂN CỒA ĐỒN VIỂN TRONG VIỂ C ỜNG CỒ, ĐỒ CỒ VÀ BỒU CỒ CỒ QUAN LỄNH ĐỒ O CẮC CỒ P CỒA ĐỒN

1- Quyển ờng cồ

a, ĐỒn viển cồ quyển ờng cồ đồ bồu vào Ban Chồp hành cắ cồ p cồa ĐỒn, dù đỒn viển đồ là đồ i biồ u hay khồng là đồ i biồ u cồa đồ i hồ i.

b, ĐỒn viển khồng phồ i là đồ i biồ u cồa đồ i hồ i, ờng cồ vào Ban Chồp hành tồ cồ p huyồ n và tồ ờng đồ ờng trồ lên phồ i gồ i đỒn Ban Chồp hành cồ p triồ u tồ p đồ i hồ i đỒn xin ờng cồ, sồ yồ u lý lồ ch và nhồ n xét cồa Ban Chồp hành cồ sồ ĐỒn nồ i đỒn viển đỜng sinh hoồ t, chồ m nhồ t 15 ngắy trồ c khi đồ i hồ i.

c, Tồ i đồ i hồ i đỒn viển, mồ i đỒn viển đồ u cồ quyển ờng cồ đồ bồu làm đồ i biồ u đồ đồ i hồ i ĐỒn cồ p trỜn, trồ ờng hồ p đỒn viển khồng cồ mồ t tồ i đồ i hồ i cồ thồ ờng cồ bồ ng đỒn.

d, Đồ i biồ u chớnh thồ c cồa đồ i hồ i đồ i biồ u, hồ i nghồ đồ i biồ u cồ quyển ờng cồ đồ bồu làm đồ i biồ u đồ đồ i hồ i đồ i biồ u hoồ c hồ i nghồ đồ i biồ u ĐỒn cồ p trỜn.

2- Quyển đồ cồ

a, Tồ i đồ i hồ i đỒn viển, tồ t cồ đỒn viển đồ u cồ quyển đồ cồ đỒn viển đồ bồu vào Ban Chồp hành và bồu làm đồ i biồ u đồ đồ i hồ i đồ i biồ u ĐỒn cồ p trỜn.

b, Tồ i đồ i hồ i đồ i biồ u, cắ đồ i biồ u chớnh thồ c đồ u cồ quyển đồ cồ nhồ ng đỒn viển là đồ i biồ u và nhồ ng đỒn viển khồng phồ i là đồ i biồ u đồ bồu vào Ban Chồp hành (trồ ờng hồ p đồ cồ cắn bồ ĐỒn ngoắi tuồ i đỒn viển thồ phồ i là đồ i biồ u chớnh thồ c cồa đồ i hồ i) hoồ c đồ cồ đồ i biồ u chớnh thồ c vào danh sắch bồu đỒn đồ i biồ u đồ đồ i hồ i ĐỒn cồ p trỜn.

c, Trồ ờng hồ p bồu trồ c tồ p Bí thồ tồ i đồ i hồ i thồ đồ i biồ u chớnh thồ c cồ quyển:

- Đồ cồ uồ viển Ban Chồp hành đồ bồu làm Bí thồ (theo cắch bồu thồ nhồ t tồ i khoồ n 4, mồ c l, phồ n thồ hai Hồ ờng đỒn thồ c hiồ n Đồ u lỒ ĐỒn)

- Đồ cồ đỒn viển là đồ i biồ u hoồ c khồng là đồ i biồ u đồ bồu làm Bí thồ (theo cắch bồu thồ hai tồ i khoồ n 4, mồ c l, phồ n thồ hai Hồ ờng đỒn thồ c hiồ n Đồ u lỒ ĐỒn).

d, Cắ uồ viển Ban Chồp hành cồ quyển đồ cồ uồ viển Ban Chồp hành đồ bồu vào Ban Thồ ờng vồ (nhồ ng nồ i khồng cồ Ban Thồ ờng vồ thồ đồ cồ đồ bồu Bí thồ, Phó Bí thồ), đồ cồ uồ viển Ban Thồ ờng vồ đồ bồu làm Bí thồ, Phó Bí thồ.

e, Ban Chồp hành cồ p triồ u tồ p đồ i hồ i cồ trắch nhiồ m báo cáo vồ i đồ i hồ i vồ công tác chuồ n bồ nhầ n sồ Ban Chồp hành khoá mồ i, đồ cồ quyển giồ i thiồ u danh sắch đồ bồu vào Ban Chồp hành ĐỒn khoá mồ i và đỒn đồ i biồ u đồ đồ i hồ i đồ i biồ u ĐỒn cồ p trỜn.

f, Khi đồ cồ ngồ i vào danh sắch bồu cồ, ngồ i đồ cồ phồ i cung cồ p trích ngang lý lồ ch cồa ngồ i đồ cồ đồ cồ cho đồ i hồ i, hồ i nghồ.

3- Quyển bồu cồ

Đồ i biồ u chớnh thồ c đồ tồ cắch cồ quyển bồu cồ trong đồ i hồ i, hồ i nghồ.

IV- VỒ ĐỒN VIỂN DANH ĐỒ

1- Đồ i tồ ờng xét kồ t nồ p

Nhồ ng ngồ i đồ trồ ờng thầng ĐỒn cồ tâm huyồ t, cồ nhiồ u đống gồp vồ i ĐỒn, cồ uy t ín trong thanh thiồ u niển và xầ hồ i, đồ ng ý làm đỒn viển danh đồ.

2- Quyển, thồ tồ c và thồ m quyển xét kồ t nồ p

a, Trong quá trỜng công tác, hoồ t đỜng, tồ chồ c cồ sồ ĐỒn nhồ n thồ y cồ nhồ ng ngồ i đồ tiểu chuồ n và sồ n sàng làm đỒn viển danh đồ thồ báo cáo Ban Thồ ờng vồ huyồ n ĐỒn và tồ ờng đồ ờng xem xét quyể t đồ nh.

b, ĐỒn cồ sồ tồ chồ c lỒ kồ t nồ p đỒn viển danh đồ trang trồ ng, cồ t ín tôn vinh ngồ i đồ cồ kồ t nồ p và giáo đồ c đồ i vồ i đỒn viển, thanh thiồ u nhi.

3- Quyển và nghĩa vồ cồa đỒn viển danh đồ

a, Địch cướp Thụ đoàn viên danh dự, địch tham mưu mưu sinh hoạt và hoạt động của Đoàn.
b, Địch tham gia thảo luận, hoạt động và đấu xuýt ý kiến về các công việc của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

c, Tích cực tham gia vào công tác giáo dục đoàn viên, thanh thiếu nhi, tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Đoàn trong thanh thiếu nhi và xã hội.

4- Các trường hợp thôi là đoàn viên danh dự

a, Đoàn viên danh dự có đề nghị xin thôi là đoàn viên danh dự thì Ban Thường vụ Đoàn cướp huy hiệu và kết nạp hoặc của đoàn viên danh dự sinh sống, học tập, công tác ra thông báo cho thôi là đoàn viên danh dự.

b, Đoàn viên danh dự vì phạm pháp luật, kết luận, đề nghị có ảnh hưởng đến uy tín của Đoàn thì Ban Thường vụ Đoàn cướp huy hiệu và kết nạp hoặc của đoàn viên danh dự sinh sống, học tập, công tác quyết định xóa tên đoàn viên danh dự.

V- VIẾT XÓA TÊN TRONG DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN

1- Chi đoàn xem xét quyết định xóa tên đoàn viên và báo cáo lên Đoàn cướp trên trực tiếp để viết trường hợp đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí ba tháng trong một năm mà không có lý do chính đáng.

2- Trường hợp đoàn viên thường xuyên đi học tập, lao động, công tác xa không quá 1 năm, trong thời gian đó đoàn viên có báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và sau mỗi đợt đi về vẫn tham gia sinh hoạt, đóng đoàn phí đầy đủ và có nguyện vọng đóng góp cho hoạt động của chi đoàn thì không coi là bỏ sinh hoạt và không xóa tên trong danh sách đoàn viên.

VI- VIỆC CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN

Mỗi đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đều có Sổ đoàn viên, huy hiệu Đoàn và Thẻ đoàn viên.

1- Hồ sơ và quản lý đoàn viên

a, Hồ sơ đoàn viên là Sổ đoàn viên theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành.

b, Quản lý đoàn viên:

- Ban Chấp hành chi đoàn phải có “Sổ chi đoàn” theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành.

- Ban Chấp hành Đoàn cướp sở có Sổ danh sách đoàn viên, theo dõi kết nạp đoàn viên và trao Thẻ đoàn viên; Sổ ghi chép và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn.

- Hằng năm, Ban Chấp hành chi đoàn có trách nhiệm ghi nhận xét, khuyến khích, kết luận và kết quả phân loại đoàn viên vào sổ của từng đoàn viên.

- Chi đoàn, Đoàn cướp sở hàng quý; Đoàn cướp huy hiệu, cướp thẻ và thẻ đảng đảng 6 tháng, 1 năm có trách nhiệm báo cáo đầy đủ tình hình công tác đoàn viên của đơn vị mình cho Đoàn cướp trên trực tiếp.

2- Sổ đảng huy hiệu Đoàn

- Cán bộ, đoàn viên đeo huy hiệu Đoàn vào các ngày lễ của Đoàn, lễ kết nạp đoàn viên và các sinh hoạt, hội họp của Đoàn.

- Khuyến khích đoàn viên đeo huy hiệu Đoàn trong giờ làm việc.

3- Thẻ đoàn viên

Thẻ đoàn viên có giá trị chứng nhận cách đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thường xuyên phát hành.

Đoàn viên được cướp Thụ trong lễ kết nạp hoặc chậm nhất không quá 1 tháng kể từ ngày được kết nạp vào Đoàn. Việc cướp Thụ đoàn viên do Ban Thường vụ Đoàn cướp huy hiệu quyết định.

Thành viên được dùng để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn thể mới và xuất trình khi cần. Thành viên không được cho người khác mượn Thẻ; khi trở thành Đoàn, thành viên được giao lại Thẻ thành viên

Thành viên bắt buộc phải khai báo thu nhập Thẻ; thành viên sống ở nước ngoài sai mục đích thì tự mình để xem xét xử lý kế hoạch. Ban chấp hành chi đoàn, Ban Thường vụ Đoàn cấp sở có trách nhiệm thu nhập Thẻ và nộp cho Đoàn cấp huyện quản lý.

Trung ương Đoàn quản lý sống ở nước ngoài và sống ở nước ngoài thành viên trên toàn quốc. Các cấp bộ Đoàn quản lý sống ở nước ngoài và sống ở nước ngoài thành viên cấp địa phương, địa phương.

4- Chuyển sinh hoạt Đoàn

a, Nguyên tắc:

- Thành viên khi thay đổi nơi cư trú, địa phương công tác, hoặc tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn.
- Chi đoàn, Đoàn cấp sở, chi đoàn cấp sở có trách nhiệm chuyển sinh hoạt Đoàn cho thành viên.

b, Quy trình chuyển sinh hoạt Đoàn:

- Thành viên khi chuyển sinh hoạt Đoàn thì đến ngay Ban Chấp hành chi đoàn (hoặc chi đoàn cấp sở) nơi đang sinh hoạt để được chuyển sinh hoạt.

- Trách nhiệm của Ban Chấp hành chi đoàn:

+ Nhận xét thành viên vào Sổ thành viên và thu đoàn phí theo thời điểm chuyển sinh hoạt Đoàn (trường hợp nộp thành viên sinh hoạt tại chi đoàn cấp sở thì Ban chấp hành chi đoàn cấp sở nhận xét và thu đoàn phí.)

+ Giới thiệu thành viên lên Đoàn cấp sở hoặc chi đoàn cấp sở để làm tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn.

+ Tiếp nhận thành viên do Đoàn cấp sở hoặc chi đoàn cấp sở giới thiệu đến sinh hoạt.

- Trách nhiệm của Đoàn cấp sở, Chi đoàn cấp sở:

+ Trường hợp nộp thành viên chuyển sinh hoạt trong cùng một Đoàn cấp sở thì Ban Chấp hành Đoàn cấp sở giới thiệu thành viên về sinh hoạt tại chi đoàn mới.

+ Trường hợp nộp thành viên chuyển sinh hoạt sang Đoàn cấp sở khác thì Ban Chấp hành Đoàn cấp sở giới thiệu đến Ban Chấp hành Đoàn cấp sở mới.

+ Khi tiếp nhận thành viên từ nơi khác giới thiệu đến, Ban Chấp hành Đoàn cấp sở giới thiệu thành viên về sinh hoạt tại chi đoàn trực thuộc.

c, Một số trường hợp khác:

- Thành viên là bắt buộc xuất ngũ, chuyển ngành, là học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đang trong thời gian chờ đợi chuyển lĩnh vực công tác, hoặc tiếp, lao động mới hoặc thời gian chờ 03 tháng trở lên thì phải chuyển sinh hoạt về cấp sở Đoàn nơi thành viên cư trú.

- Chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới:

+ Thành viên đi học tiếp, lao động, công tác, thành viên là học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè, đi học tiếp, học tiếp với thời gian không quá 03 tháng thì chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới đến cấp sở Đoàn nơi học tiếp, lao động, công tác hoặc nơi cư trú mới. Đoàn cấp sở (chi đoàn cấp sở) có trách nhiệm làm tiếp tục giới thiệu và tiếp nhận thành viên chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới.

+ Việc chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới có thể thực hiện bằng Thẻ thành viên hoặc giấy chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định theo nhu cầu.

+ Trong thời gian sinh hoạt thể mới, thành viên thực hiện nhiệm vụ, quy định theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định về cấp, địa phương và bộ phận cấp quản lý của Đoàn nơi đang sinh hoạt thể mới.

- Thành viên chuyển đến những nơi chưa có tổ chức Đoàn về phía làm tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn như đã quy định. Khi đến nơi mới, xuất trình hồ sơ và báo cáo với tổ chức Đảng, khi

chuyên công tác đi nơi khác để nghỉ tại chỗ để nghỉ ngơi, khám xét, khám và giới thiệu và Ban Chấp hành Đoàn công sở nơi tiếp nhận đoàn viên.

Trên những hợp phần đoàn viên lao động, học tập, công tác không có tổ chức Đoàn, Đoàn thì đoàn viên đó phải sinh hoạt tại nơi cư trú.

- Trên những hợp phần do thời gian học tập đoàn viên thì thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn phải có bản trình bày và xác nhận của công sở Đoàn nơi chuyên đi, để làm lý lịch học tập nơi chuyên đi. Trên những hợp phần còn lại đoàn viên học nghề vẫn bản xác nhận là đoàn viên, thì làm lý lịch đoàn viên tại nơi chuyên đi.

- Chuyên sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài, tại nước ngoài và nước tổ chức hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Bộ Ngoại giao.

5- Đoàn viên tham gia sinh hoạt, hoạt động tại nơi cư trú

- Đoàn viên có nhiệm vụ tham gia các hoạt động Đoàn ở địa bàn dân cư học tập tại cư trú.

Khi tham gia sinh hoạt, hoạt động đoàn tại nơi cư trú, đoàn viên được tham dự và đóng góp ý kiến tại địa phương, học nghề của chi đoàn. Trên những hợp phần thi đấu và công tác cán bộ, nếu có tín nhiệm đưa vào cơ quan lãnh đạo thì phải chuyên học tập đoàn viên và phải đó trước khi được bổ nhiệm.

6- Về quản lý đoàn viên đi lao động xa, thời gian không ở địa phương

Đoàn viên lao động xa, thời gian không ở địa phương là những đoàn viên rời khỏi địa phương cư trú đến địa phương khác để lao động và việc làm và thời gian không ở địa phương, không có địa chỉ sinh hoạt Đoàn thường xuyên tại cư trú.

a, Trách nhiệm của đoàn viên:

- Trước khi đi lao động xa phải báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và địa phương nơi đến địa phương, Đoàn công sở hướng dẫn thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương và giúp đỡ.

- Khi đến nơi lao động, đoàn viên liên hệ với chi đoàn, Đoàn công sở nơi đến để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn; được dùng Thẻ đoàn viên học tập chuyên sinh hoạt Đoàn để sinh hoạt tại địa phương.

b, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đi:

Chi đoàn tiếp theo dõi danh sách đoàn viên kèm theo địa phương nơi đến của công sở đoàn viên đi lao động xa, thời gian không ở địa phương và báo cáo cho Đoàn công sở để theo dõi. Đoàn công sở chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương cho đoàn viên bản ghi chép chuyên sinh hoạt học tập học tập đoàn viên dùng Thẻ đoàn viên để đăng ký sinh hoạt tại địa phương.

c, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đến:

- Đoàn công sở tiếp nhận thời gian sinh hoạt tại địa phương và giới thiệu đoàn viên về các chi đoàn

- Những địa bàn tập trung đông đoàn viên là lao động tự do và đã có đăng ký tại địa phương thì Đoàn công sở ở nơi đó có thể thành lập các chi đoàn trực thuộc để tổ chức các hoạt động.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG VẤN ĐỀ TÍCH CỰC CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

I- CÔNG TÁC BỮU CỬ CỦA ĐOÀN

1- Việc bầu cử kín áp dụng trong các trường hợp:

- Bộ U viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Bí thư thứ nhất và các Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Bộ đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên (kể cả đội biên đội khu vực).

- Bộ U viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

2- Bộ u cấp tỉnh hội nghị Ban Chấp hành:

- Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thẩm định của Ban Chấp hành khóa mới và chủ trì đề bầu chủ tịch hội nghị. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp tham gia phối hợp đồng nhất ý kiến Ban Chấp hành khóa mới làm triệu tập viên bầu chủ tịch hội nghị.

- Hội nghị Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

- Ban Chấp hành có quy định quy tắc danh sách ứng cử viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư (các Bí thư đội và Trung ương Đoàn), Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng ứng cử viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng ứng cử viên Ban Chấp hành. Số lượng ứng cử viên ủy ban kiểm tra không nhiều hơn số lượng ứng cử viên Ban Thường vụ.

3- Việc bầu trực tiếp Bí thư tỉnh đội địa phương Đoàn

- Bộ trực tiếp Bí thư tỉnh đội địa phương áp dụng đội và những trường hợp sau:

+ Chi đoàn xếp loại khá trở lên.

+ Đoàn cấp trong quá trình chuyển bầu chủ tịch cấp địa phương và Đoàn cấp trên trực tiếp tham gia, tỉnh đội địa phương cấp đội địa phương nhất trí bầu trực tiếp Bí thư.

- Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây:

+ Đề nghị bầu ra Ban Chấp hành, sau đó bầu Bí thư trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

+ Đề nghị bầu Bí thư, sau đó bầu số Ủy viên Ban Chấp hành còn lại.

4- Phiếu bầu:

- Là phiếu do Đề nghị hoặc hội nghị phát hành, được in hoặc viết tay số danh sách bầu cử do đề nghị hoặc hội nghị đã thông qua theo văn bản cái A,B,C... Nếu số lượng người trong danh sách bầu cử bằng với số lượng người được bầu thì phải số đồng ý phiếu bầu có chữ "đồng ý" và "không đồng ý".

Nếu trong danh sách bầu cử có nhiều người trùng họ và tên thì được phép chú thích chữ danh họ tên của quan công tác, đơn vị hoặc tập thể hoặc chữ trừ của những người đó thì thì đi kèm tiến hành bầu cử.

- Phiếu bầu không hợp lệ là:

+ Phiếu không do Đề nghị hoặc hội nghị phát hành.

+ Phiếu bầu thiếu số và số lượng đã được đề nghị, hội nghị quyết định.

+ Phiếu không bầu ai (trừ trường hợp bầu danh sách bầu cử có 1 người).

+ Phiếu viết tên người ngoài danh sách bầu cử được đề nghị, hội nghị thông qua.

+ Phiếu có ký hiệu riêng.

- Phiếu bầu thiếu số và số lượng đã được đề nghị, hội nghị quyết định văn là phiếu hợp lệ.

5- Những trường hợp khác

- Trường hợp bầu lên theo thẩm định của đề số lượng đã quyết định bầu, thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do đề nghị, hội nghị quyết định.

- Nếu đề nghị, hội nghị tiến hành bầu lên theo 2 mà văn thì số lượng được bầu thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Nếu là bầu các chức danh chủ chốt của Đoàn thì báo cáo với cấp ủy và Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định, nếu là bầu đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên thì báo cáo đề Ban Chấp hành cấp triệu tập đề nghị quyết định.

- Bộ đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên phải bầu đội biên đội khu vực. Số lượng đội biên đội

dự khuyết do đi học, học nghề đi biểu quyết đồng ý. Không được lấy những người không được quá nửa số phiếu bầu trong danh sách bầu đi biểu chính thức làm đi biểu dự khuyết.

II- VIẾT TÊN CHỨC ĐOẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1- Về đi biểu đi học.

a- Số lượng đi biểu:

Ban chấp hành cấp triểu tập đi học xem xét quyết định số lượng đi biểu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

b- Thành phần đi biểu:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học không bao gồm luật sư công cáo trư lên (không công luật sư, chính quyền, đoàn thể). Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học đi đơn vị nào là đi biểu chính thức của đoàn đi biểu đơn vị đó.

- Đi biểu do đi học, học nghề đi biểu cấp đi biểu lên theo phân bổ số lượng của Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học. Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học phân bổ số lượng đi biểu đi học theo những căn cứ chi tiết sau:

+ Số lượng đoàn viên.

+ Số lượng tổ chức trực thuộc cấp đó.

+ Tính đặc thù, những đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...

- Đi biểu cho đồng nghiệp: Cho đồng nghiệp những trường hợp cần thiết và phải báo đồng nghiệp tiêu chuẩn đi biểu. Không cho đồng nghiệp những đã bầu cấp đi biểu không trùng cấp làm đi biểu của địa phương. Đi biểu đồng nghiệp không quá 5% số lượng đi biểu đi học.

Đi biểu cho đồng nghiệp là thành viên của các đoàn đi biểu nơi đi biểu đó công tác.

- Khi đi biểu chính thức (trừ Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học) không đi học đi biểu công thì đi biểu dự khuyết thay, việc lấy đi biểu dự khuyết theo thẩm quyền số phiếu cao xuống thấp.

Trường hợp đã thay thế học số đi biểu dự khuyết thì Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học xem xét, quyết định cho đồng nghiệp bổ sung theo đồng nghiệp của Ban Chấp hành và Đoàn cấp đi biểu.

2- Về xây dựng ban Chấp hành mới:

a- Xây dựng Ban Chấp hành báo đồng nghiệp 5 yêu cầu cấp báo sau:

- Đồng nghiệp tiêu chuẩn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quy định.

- Đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.

- Đồng nghiệp tính thiết thực.

- Đồng nghiệp tính khả thi.

- Đồng nghiệp đủ tư vấn bình quân.

b- Cấp của Ban Chấp hành: Cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm, cho cho tất cả cấp, đoàn viên tiêu biểu có điều kiện và khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Coi trọng cán bộ trẻ thành thạo phong trào thanh niên. Đồng nghiệp tổ chức cán bộ nữ, thành phần dân tộc, cán bộ khoa học kỹ thuật, kinh tế, xã hội,...

Trong điều kiện cấp của Ban Chấp hành cấp đi biểu đi biểu nhiệm vụ số đồng nghiệp phân công sau đi học.

c- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp:

- Chi đoàn:

+ Có đồng nghiệp 9 đoàn viên: Có Bí thư, nữ công cần thiết thì có thể có 01 Phó Bí thư.

+ Có từ 9 đoàn viên trở lên: Ban Chấp hành có từ 3 đến 5 ủy viên, trong đó có Bí thư và Phó Bí thư.

- Đoàn cấp xã: Ban Chấp hành có từ 5 đến 15 ủy viên. Nữ Ban Chấp hành có đồng nghiệp 9 ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư; có từ 9 ủy viên trở lên thì báo Ban Chấp hành và giám Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên thanh niên và; trẻ học tập cần thiết, sau khi xin ý kiến và đồng nghiệp đồng ý của cấp

uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp Ban Chđp hành có thđ bđ u 2 Phó Bí thđ .

- Đđn cđp huyđn: Ban Chđp hành có tđ 15 đđ n 33 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 5 đđ n 11 uđ viên. Trong Ban Thđđng vđ có Bí thđ và tđ 1 đđ n 2 Phó Bí thđ , trđđng hđp đđ c biđ t có thđ nhiđ u hđ n do Ban Chđp hành quyđ t đđ nh sau khi xin ý kiđ n và đđđ c sđ đđng ý cđ a cđp uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp.

- Đđn cđp tđ nh: Ban Chđp hành có tđ 21 đđ n 45 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 7 đđ n 15 uđ viên và tđ i đđ không quá 3 Phó Bí thđ .

Thành đđn Hà Nđi, Thành đđn thành phđ Hđ Chí Minh, Tđ nh đđn Thanh Hoá, Tđ nh đđn Nghđ An đđđ c phép bđ u tđ i đđ là 55 uđ viên Ban chđp hành, 17 uđ viên Ban Thđđng vđ và tđ i đđ không quá 4 Phó Bí thđ .

3- Vđ kéo dài hođc rút ngđ n thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i

- Khođ n 2, đđ u 7 Đđ u lđ Đđn quy đđ nh vđ nhiđ m kđ Đđ i hđ i Đđn cđ sđ Phđđng đđđ c thđ c hiđ n nhđ sau: Khi chđ đđ o Đđ i hđ i Đđn cđ sđ Phđđng, Ban Thđđng vđ Thành đđn Hà Hđ i và TP Hđ Chí Minh xem xét và lđp danh sách nhđng đđ n vđ cđ n rút ngđ n thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i và đđ nghđ Ban Thđđng vđ Trung đđđng Đđn quyđ t đđ nh.

- Đđ i vđ i tđ chđ c Đđn mđ i thành lđp: Ban Thđđng vđ (đđ nđ i không có Ban Thđđng vđ thì Ban Chđp hành) Đđn cđp trên trđc tiđp có quyđ n quyđ t đđ nh đđ u chđ nh thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i lđ n thđ nhđ t đđ phđ hđp vđ i thđ i gian nhiđ m kđ đđ i hđ i Đđn cđp trên sau khi thđ ng nhđ t vđ i cđp uđ cùng cđp (trđ nhđng nđ i không có tđ chđ c Đđng).

III - Vđ Hđ I NGHđ Đđ I BIđ U

1- Sđ lđđng đđ i biđ u:

Không nhiđ u hđ n sđ lđđng đđ i biđ u cđ a đđ i hđ i nhiđ m kđ . Viđ c phân bđ sđ lđđng đđ i biđ u cđ a hđ i nghđ đđ i biđ u nhđ căn cđ phân bđ sđ lđđng đđ i biđ u đđ i hđ i Đđn.

2- Thành phđ n đđ i biđ u cđ a hđ i nghđ đđ i biđ u:

- Uđ viên Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđ i nghđ không bđ kđ luđ t tđ cđ nh cáo trđ lên (kđ cđ kđ luđ t Đđng, chính quyđ n, đđn thđ).

b, Các đđ i biđ u do Ban Chđp hành cđp đđđ i cđ lên gđ m:

- + Cán bđ chđ chđ t cđ a Ban Chđp hành cđp đđđ i.
- + Mđ t sđ cán bđ Đđn chuyên trách, không chuyên trách.
- + Đđn viên tiêu biđ u.

Danh sách đđ i biđ u đđ hđ i nghđ đđ i biđ u cđp trên do Ban Chđp hành cđp đđđ i thđ o luđ n, thđ ng nhđ t đđ nghđ ; Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđ i nghđ quyđ t đđ nh chuđ n y và triđ u tđp.

IV- CHO RÚT TÊN, XOÁ TÊN, THÔI GIđ CHđ C Vđ VÀ Bđ SUNG Uđ VIđN BAN CHđ P HÀNH, Uđ VIđN BAN THđđNG Vđ, PHÓ BÍ THđ, BÍ THđ BAN CHđ P HÀNH ĐĐN CÁC Cđ P

Viđ c này áp đđng vđ i cđ uđ viên Uđ ban kiđ m tra và Chđ nhiđ m Uđ ban kiđ m tra các cđp tđđng đđđng.

1- Viđ c cho rút tên, xoá tên, thôi giđ chđ c vđ

Uđ viên Ban Chđp hành chuyđ n khđ i công tác Đđn hođc đđ n vđ công tác thì rút tên khđ i Ban Chđp hành. Ban Thđđng vđ có trách nhiđ m tđng hđp và báo cáo Ban Chđp hành quyđ t đđ nh trong kđ hđp gđ n nhđ t.

Đđ i vđ i các chđ c danh Bí thđ Đđn các cđp trđđc khi cho rút tên khđ i danh sách Ban Chđp hành phđ i báo cáo và đđđ c sđ đđng ý cđ a cđp uđ Đđng (đđ nđ i có cđp uđ Đđng) và Đđn cđp trên trđc tiđp.

Nđ u rút tên hođc xoá tên trong Ban Chđp hành thì không còn là Uđ viên Ban Thđđng vđ và không còn giđ chđ c vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđ u có). Nđ u chđ rút tên trong Ban Thđđng vđ thì không còn giđ chđ c vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđ u có) nhđng vđ n còn là Uđ viên Ban Chđp hành.

Nếu chưa thôi giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư thì vẫn còn là Ủy viên Ban Thường vụ.

2- Việc bầu sung, miễn toàn

- Chọn bầu sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư khi khuyết các chức danh đó.

- Sau khi bầu u bầu sung thì gửi văn bản đề nghị, biên bản bầu u bầu sung, biên bản họp Ban Chấp hành và lý lịch trích ngang của người đề cử lên Đoàn chấp trên xét quyết định công nhận trong thời hạn không quá 15 ngày.

a- Bầu sung ủy viên Ban Chấp hành tập thể tập thể như sau:

- Trong phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định, thì hội nghị Ban Chấp hành bầu.

Việc bầu sung ủy viên Ban Chấp hành quá phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định thì phải tổ chức hội nghị đề nghị bầu u bầu sung.

- Đề nghị Đoàn chấp, trong trường hợp đề cử bất đồng do yêu cầu của công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đoàn chấp trên trình cấp sau khi thông qua nghị quyết tập thể cùng cấp có thể quyết định cho Đoàn chấp đề nghị bầu u bầu sung ủy viên Ban Chấp hành với số lượng vượt quá hai phần ba (2/3) nghị không quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định. Sau khi bầu u bầu sung, Ban Thường vụ cấp quyết định phải báo cáo bằng văn bản lên Đoàn chấp trên trình cấp.

b- Bầu sung ủy viên Ban Thường vụ:

Ban Chấp hành bầu u bầu sung ủy viên Ban Thường vụ trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

c- Miễn toàn Bí thư, bầu sung Phó Bí thư

Ban Chấp hành bầu u Bí thư, Phó Bí thư trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Trình cấp khi trình hành bầu u phải đề cử số thông qua nghị quyết tập thể cùng cấp và Đoàn chấp trên trình cấp.

d- Bầu sung người chấp hành là ủy viên Ban Chấp hành vào Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư cấp đó:

Ban Chấp hành trình hành bầu u bầu sung người đó vào Ban Chấp hành sau đó bầu u vào Ban Thường vụ, bầu u Bí thư, Phó Bí thư.

Trong cùng một cuộc họp, người về đề cử bầu u bầu sung vào Ban Chấp hành chưa có quy định bầu u cấp tập thể họp đó.

e- Trường hợp cần thiết, Đoàn chấp trên trình cấp có quy định:

- Chọn định người vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ các chức danh theo đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn chấp (nếu cấp cùng cấp thông qua nghị quyết).

- Chọn định tăng thêm số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp đó theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và không vượt quá 15% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã đề cử đề nghị quyết định.

V- CHỌN ĐỀ SINH HOẠT, THAM GIA HOẠT ĐỘNG VOLUNTEER CÔNG A ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN CÁC CẤP

1- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành các cấp đang trong đợt đoàn viên phải tham gia sinh hoạt theo đúng nhiệm vụ của người đoàn viên.

2- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành không trong đợt đoàn viên:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào thực hiện nhiệm vụ và chọn đề sinh hoạt, hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành cấp đó.

- Nếu một đồng chí tham gia Ủy viên Ban Chấp hành của nhiều cấp thì thực hiện theo chế độ Ủy viên Ban Chấp hành cao nhất mà đồng chí đó tham gia.

3- Chọn đề sinh hoạt, hoạt động với cấp công xã định kỳ định kỳ trong báo cáo kiểm điểm hàng năm của Ủy viên Ban Chấp hành các cấp của Đoàn và là một trong các tiêu chuẩn đánh giá

mức để hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành.

VI- HỒI NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH CHI ĐOÀN VÀ ĐOÀN CÔNG SẢN NGHIỆP NÚI ĐẺO C THÙ
Ban Chấp hành chi đoàn, Đoàn công sản nghiệp vùng sâu, vùng xa, miền núi hoặc các đơn vị sản xuất kinh doanh mà đoàn viên phân tán (đặc biệt Đoàn công sản nghiệp trên trình xét công nhận) nếu không thể tiến hành họp mặt tháng mặt liền thì 3 tháng họp ít nhất một lần.

VII- TÁCH CÔNG BỒ MÁY, NGHIỆP VỤ, QUYỀN HỌN CỦA CÔNG QUAN CHUYÊN TRÁCH CÔNG TỐNH VÀ CÔNG HUYỀN

Thực hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn.

VIII - TÁCH CÔNG ĐOÀN TỐNH ĐỀNG CÔNG HUYỀN

1- Đề nghị kiểm xét công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN:

- Có từ 1000 đoàn viên trở lên.

- Là đơn vị có nhiệm vụ chính trị quan trọng, có mối liên hệ với nghiệp vụ ngành, nghiệp vụ trong công tác và sinh hoạt hoặc tống đống nghiệp vụ lĩnh vực, địa bàn, tính chất công việc đặc biệt.

- Có cán bộ Đoàn chuyên trách (đội với trình độ công huyỀN công huyỀN nghiệp vụ thu c huyỀN, qu n Đoàn thì có thể là cán bộ kiêm nhiệm).

- Có văn phòng làm việc và nguồn kinh phí hoạt đống nh.

- Đ c công u , chính quy n cùng công và Đoàn công trên trình xác nhận và đ ngh công nhận là tách công Đoàn tống đống công huyỀN.

2- Nhiệm vụ, quyền hạn của tách công Đoàn tống đống công huyỀN

Tách công Đoàn tống đống công huyỀN có hai loại như sau:

a- Loại 1: Đoàn tống đống công huyỀN trình thu c Đoàn công trình có đ y đ nghiệp vụ, quyền hạn, bộ máy và con đ u như Đoàn công huyỀN.

b- Loại 2: Đoàn tống đống công huyỀN trình thu c Đoàn công huyỀN, số đ u con đ u theo quy cách con đ u của Đoàn công nghiệp đ c giao mặt số nghiệp vụ, quyền hạn tống đống công huyỀN là:

- Quy t đ nh khen thống, k lu t đ i với cán bộ, đoàn viên và tách công Đoàn công đ i trong phạm vi qu n lý nh công huyỀN.

- Trích t l Đoàn phí đ l i c s nh quy đ nh đ i với Đoàn công huyỀN.

3- Thẩm quyền quy t đ nh công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN:

- Ban Thống v Đoàn công trình căn c đ ngh của Ban Thống v huyỀN Đoàn (và tống đống), căn c các đ i u ki n đã quy đ nh (t i m c 1) đ xét ra quy t đ nh công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN và báo cáo v Trung ương Đoàn.

- Tách công bộ máy của tách công Đoàn tống đống công huyỀN do Đoàn công trình trình và công u cùng công quy t đ nh.

- Nếu các tách công Đoàn tống đống công huyỀN có số thay đ i không còn đ các đ i u ki n quy đ nh thì Ban Thống v Đoàn công trình xem xét, quy t đ nh l i cho phù h p và báo cáo v Trung ương Đoàn.

IX- CHUYÊN GIAO VÀ TỐNH NGHIỆP TÁCH CÔNG ĐOÀN

1- Các trình độ công huyỀN chuyên giao và trình độ nh n tách công Đoàn:

- Việc chuyên giao và trình độ nh n mặt tách công Đoàn đ c tiến hành khi có số thay đ i đ a gi i hành chính, công u tách công, công u ngành, v.v...

- Đoàn viên có trách nhiệm Đoàn chuyên đi nắm bắt không tiếp xúc nhóm trong sự quản lý lãnh đạo của địa phương hay cấp quan quản lý cũ.

- Trường hợp hợp nhất bộ phận đoàn viên của trách nhiệm Đoàn quá xa trung tâm điểu hành và quản lý gây nhiều khó khăn trong chiểu và sinh hoạt Đoàn thì có thể chuyên giao bộ phận đó về sinh hoạt với trách nhiệm Đoàn theo khu vực hành chính nắm bắt quan, đoàn viên đóng sau khi xin ý kiến của Đoàn cấp trên trực tiếp.

2- Công chuyên giao, tiếp nhận:

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp chuyên giao, tiếp nhận chiểu.

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp chuyên giao, tiếp nhận Đoàn cấp, chiểu cấp.

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp tiếp nhận chuyên giao, tiếp nhận Đoàn cấp chuyên.

3- Thủ tục chuyên giao và tiếp nhận:

- Công văn đồng nghĩa của trách nhiệm Đoàn chuyên đi gửi Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Công văn của cấp bộ Đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm Đoàn chuyên đi gửi cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Danh sách Ban Chấp hành Đoàn, Ủy Ban kiểm tra, cán bộ Đoàn chuyên trách (nếu có); biên giờ kê sổ sổ, chiểu đoàn viên, điểu ngũ cán bộ đoàn và trách nhiệm Đoàn của điểu chuyên đi.

- Quy định của cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tiếp nhận.

4- Nội dung chuyên giao và tiếp nhận:

- Tình hình tiếp nhận của cán bộ, đoàn viên thanh niên.

- Công tác chiểu, cán bộ.

- Nhiệm vụ công tác đang tiến hành của tiếp xúc gửi quy định.

- Các loổi văn bản, sổ sách Đoàn về và tài chính, tài sổ.

X- CHIA TÁCH, SÁP NHẬP TRÁCH NHIỆM ĐOÀN

1- Các trường hợp hợp nhất chia tách, sáp nhập trách nhiệm Đoàn

a- Chia tách trách nhiệm Đoàn trong các trường hợp:

Có sự chia tách điểu hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường hợp, v.v... thành các điểu ngang cấp (nhỏ chia tách một tổ, huyện, xã thành nhiều tổ, huyện, xã; chia tách một B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, trách nhiệm Đoàn thuộc các điểu này cũng chia tách thành hai hay nhiều trách nhiệm Đoàn ngang cấp.

b- Sáp nhập trách nhiệm Đoàn trong các trường hợp:

Có sự sáp nhập điểu hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường hợp, v.v... thành điểu ngang cấp (nhỏ sáp nhập hai hay nhiều tổ, huyện, xã thành một tổ, huyện, xã; sáp nhập hai hay nhiều B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, trách nhiệm Đoàn thuộc các điểu này cũng sáp nhập thành một trách nhiệm Đoàn ngang cấp.

c- Việc chia tách, sáp nhập trách nhiệm Đoàn có thể điểu ra điểu trong trường hợp chia tách các bộ phận của hai hay nhiều điểu hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường hợp v.v... điểu sáp nhập các bộ phận đó để thành một điểu ngang cấp với điểu khi chia tách (nhỏ tách một hay nhiều huyện của hai hay nhiều tổ thành tổ tiếp nhận mới) theo đó trách nhiệm Đoàn của những điểu này cũng điểu chia tách điểu sáp nhập thành một trách nhiệm Đoàn mới.

2- Thủ tục quy định quy định điểu và thủ tục chia tách, sáp nhập trách nhiệm Đoàn

a- Chia tách:

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quy định điểu chia tách trách nhiệm Đoàn.

- Sau khi thủ giờ với cấp ủy Đảng (nếu có) của điểu chia tách, Ban Trường hợp về Đoàn cấp trên trực tiếp chiểu Ban Chấp hành, Ban Trường hợp, Bí giờ, Phó Bí giờ lâm giờ của các

chức Đoàn mới chia tách.

b- Sáp nhập:

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định sáp nhập tổ chức Đoàn.

Sau khi thống nhất với cấp ủy Đảng (nếu có) cấp trên và mới sáp nhập, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời cấp tổ chức Đoàn mới sáp nhập.

Hỗ trợ chia tách, sáp nhập gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp ủy chỉ định Đoàn được chia tách, các tổ chức Đoàn được sáp nhập gửi cấp ủy Đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Đề án chia tách hoặc sáp nhập tổ chức Đoàn có ý kiến nhất trí cấp ủy (nếu có).

+ Bản sao Quyết định cấp ủy có thẩm quyền và văn bản chia tách hoặc sáp nhập đơn vị hành chính, cấp ủy, doanh nghiệp, trường học .v.v...

- Trường hợp chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới thì thẩm quyền quyết định và thành lập thành lập tổ chức Đoàn mới.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CẤP SỞ ĐOÀN

I- CHI ĐOÀN

1- Chi đoàn là tổ chức tổ bào cấp Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên.

Chi đoàn sinh hoạt định kỳ 01 tháng 01 lần.

Chi đoàn trên địa bàn dân cư ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, ở các đơn vị mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi công tác ngoài địa bàn, cấp ủy chỉ định Đoàn cấp trên xác nhận thì 03 tháng sinh hoạt ít nhất 01 lần.

2- Các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù

- Chi đoàn được thành lập trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác, hợp tác xã v.v... có thời gian từ 6 tháng trở lên có thể trực thuộc Đoàn cấp trên trực tiếp mới lập ra chi đoàn đó hoặc trực thuộc Đoàn cấp sơ khởi các chi đoàn đó hoạt động.

- Trong các khu tập thể, khu nhà trẻ cấp công nhân, khu công nghiệp, khu chợ xuất, các nhà máy, xí nghiệp v.v... cấp ủy có tổ chức Đoàn thì Đoàn xã, phường, thị trấn mới đó tiến hành thành lập các chi đoàn trực thuộc. Các chi đoàn này sơ khởi là hạt nhân để tiến hành thành lập tổ chức Đoàn tại các đơn vị đó.

- Văn bản thành lập chi đoàn ở những nơi đảo theo tín chỉ do Ban Chấp hành Đoàn trường căn cứ điểu kiện cấp ủy quyết định cho phù hợp.

- Đội viên những đơn vị có liên kết đảo theo, đoàn viên sinh hoạt và chịu sự quản lý cấp ủy chi đoàn, Đoàn trường mới đoàn viên học tập.

3- Chi đoàn tạm thời

- Trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác v.v... có thời gian từ 1 tháng đến dưới 6 tháng và có từ 3 đoàn viên trở lên chuyển đến sinh hoạt và lao động, công tác cùng một địa

bàn thì đoàn công tác trên trình tiếp nhận và lập ra các đội hình trên có thể ra quyết định thành lập chi đoàn sinh hoạt tập thể mới, chuyển đổi Ban Chấp hành lâm thời, Bí thư công đoàn đó và bàn giao cho nơi nhận.

- Chi đoàn tập thể có nhiệm vụ tổ chức hoạt động thực hiện quy tắc của Đoàn công tác trên nơi đang sinh hoạt, lao động, công tác, quản lý đoàn viên, thu nộp đoàn phí và giữ mối liên hệ với công bố Đoàn nơi thành lập.

- Đoàn viên trong chi đoàn sinh hoạt tập thể thực hiện nhiệm vụ, quy định của đoàn viên chuyên sinh hoạt tập thể.

4- Ban Thường vụ Đoàn công tác và công tác huy động có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức, hoạt động và sinh hoạt chi đoàn; tổ chức nghiên cứu, xây dựng mô hình để phát triển các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù; hướng dẫn hoạt động cho chi đoàn tập thể phù hợp điều kiện, đặc điểm của địa phương và đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đoàn.

II- VỀ ĐIU LỆ THÀNH LẬP ĐOÀN CÔNG SỞ, CHI ĐOÀN CÔNG SỞ

1- Đoàn công sở là công tác trên trình công đoàn. Đoàn viên có từ 02 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập Đoàn công sở.

Đội ngũ xã, phường, thị trấn có từ 2 chi đoàn trở lên nhưng không đủ 30 đoàn viên vẫn thành lập Đoàn công sở.

2- Nhiệm vụ chi đoàn có tính chất đặc thù và nhiệm vụ chính trị, và địa giới hành chính hoặc đội ngũ, đặc điểm sinh hoạt khác công tác công tác cùng công tác (nếu có) thì thành lập chi đoàn công sở và do Ban Thường vụ Đoàn công tác huy động, công tác tập thể hoặc đội ngũ quyết định.

Chi đoàn công sở đặc điểm sinh hoạt con đường theo quy định và có nhiệm vụ, quy định của đội ngũ Đoàn công sở.

III- TỔ CHỨC CÔNG SỞ ĐOÀN TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1- Trường hợp hợp đồng và chủ quản công tác trên của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có tổ chức Đoàn thì chi đoàn, Đoàn công sở sẽ trực thuộc huy động Đoàn, tập thể Đoàn. Nếu đầu tư và chủ quản công tác trên có tổ chức đoàn khác, Đoàn ngành thì chi đoàn, Đoàn công sở sẽ trực thuộc Đoàn khác, Đoàn ngành.

2- Trường hợp hợp đồng có từ 03 đoàn viên trở lên đang làm việc trong cùng doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi chưa có tổ chức Đoàn song các đoàn viên này hiện đang cư trú trên cùng một địa bàn thì Đoàn công sở nơi cư trú hoặc Đoàn công tác huy động có thể ra quyết định thành lập tổ chức công sở Đoàn trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi đang làm việc.

3- Ban Thường vụ Đoàn công tác có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn thành lập tổ chức Đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đảm bảo đúng Điều lệ Đoàn.

IV- VỀ LIÊN CHI ĐOÀN

1- Trong một địa bàn, lĩnh vực hoạt động có nhu cầu chi đoàn, có nhu cầu liên kết phối hợp thì có thể hình thành liên chi đoàn.

2- Nhiệm vụ, quy định của liên chi Đoàn:

- Hướng dẫn kiểm tra các chi đoàn trong việc thực hiện các quy tắc, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đoàn công tác trên.

- Xét và đề xuất với Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình nghị quyết của chi Đoàn và công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật đoàn viên và cán bộ đoàn.

3- Nhiệm vụ của liên chi đoàn là 5 năm 2 lần.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn có số lượng từ 3 đến 11 ủy viên và không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp.
- Đoàn cấp trên trích từ 10 đoàn phí cho các liên chi đoàn hoạt động trong từ 10 đoàn phí để cấp trích cấp a cấp mình.

PHÂN THẪ T

TỔ CHỨC ĐOÀN KH, ĐOÀN NGÀNH, ĐOÀN Ồ NỒ C NGOÀI, BAN CÁN S ĐOÀN, BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN VÀ ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐỒ I HỒ C

I- ĐOÀN KH

- 1- Đoàn kh là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh để thành lập từ cấp huyện trở lên tùy theo tình hình và điều kiện của từng địa phương, do Đoàn cấp trên quy định thành lập.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn kh trực tiếp thu cấp từ như sau:
 - Có từ 500 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và để cấp nguồn kinh phí hoạt động ổn định.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế quan chuyên trách của Đoàn kh trực tiếp thu cấp Đoàn cấp từ và cấp huyện do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

II- ĐOÀN NGÀNH

- 1- Đoàn ngành là hình thức tổ chức Đoàn trong cùng một ngành, là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh để thành lập từ cấp từ và Trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn ngành để cấp quy định trong quy định thành lập của Đoàn cấp trên trực tiếp.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn ngành:
 - Có tổ chức Đảng, chính quy định ngành nhất lãnh đạo, chỉ đạo theo hình thức ngành để cấp trên để cấp số.
 - Có từ 1000 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và để cấp nguồn kinh phí hoạt động ổn định.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế quan chuyên trách của Đoàn ngành do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

III- BAN CÁN S ĐOÀN

- 1- Các tổ chức Đoàn trong cùng một ngành hoặc khác ngành hoạt động trên cùng một địa bàn, một lĩnh vực có nhu cầu phối hợp hoạt động và để cấp số thống nhất lãnh đạo của cấp ủy Đảng (nếu có) thì các để cấp đó thì có thể thành lập Ban cán sự Đoàn.
Ban cán sự Đoàn là một cấp bộ Đoàn không hoàn chỉnh do Đoàn cấp trên trực tiếp ra quy định thành lập. Nếu từ như, thành phố thì trực tiếp thu cấp từ như, thành Đoàn, ở ngoài thì trực tiếp thu cấp Trung ương Đoàn.
Ban cán sự Đoàn gồm các chức danh Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên Ban cán sự. Ban cán sự Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
Nhiệm kỳ của Ban cán sự Đoàn là 5 năm.

2- Nhiệm vụ quy định của Ban cán sự Đoàn:

a- Nhiệm vụ:

+ Tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên trong đơn vị; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình công tác của Đoàn cấp trên và cấp dưới cùng cấp với công tác thanh thiếu niên.

+ Đón tiếp, báo cáo về lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

+ Xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Thực hiện công tác quần lý Đoàn viên và tổ chức cấp sự Đoàn trong phạm vi phạm trách.

b- Quy định khác:

+ Đứng cao đúng con đường theo quy định.

+ Đứng cao trích từ ngân sách phí để phục vụ các hoạt động của Đoàn và mặt sự quy định khác mặt cấp bộ Đoàn do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

+ Đứng cao ra quyết định khen thưởng, đứng cao cấp giấy khen và động viên Đoàn cấp trên trích từ các hình thức khen thưởng, kế hoạch đội viên cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới theo định lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

IV- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Ban công tác thanh niên đứng cao thành lập mặt sự Bộ, Ngành, Tập đoàn kinh tế nhằm tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác thanh niên và giám sát thực hiện các chương trình, chính sách về thanh niên...

2- Nhiệm vụ của Ban công tác thanh niên đứng cao quy định trong nội dung liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với lãnh đạo Bộ, ngành liên quan.

V- ĐOÀN NGƯỜI NGOÀI

Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Đảng ủy ngoài nước.

VI- ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

1- Đoàn các trường đại học, cao đẳng không phải là thành viên Đội học Quê gia, Đội học khu vực:

- Là cấp bộ đoàn trường đứng cao cấp huy động có nhiệm vụ, quy định khác và con đường như Đoàn cấp huy động do Ban Trường và Đoàn cấp tỉnh quyết định thành lập.

- Nhiệm vụ khác đội học: 5 năm 2 lần.

2- Đoàn Đội học quê gia, đội học khu vực:

- Là cấp bộ Đoàn trường đứng cao cấp huy động do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn ra quyết định thành lập; có nhiệm vụ, quy định khác, con đường như Đoàn cấp huy động và có mặt sự nhiệm vụ, quy định khác do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ khác đội học 5 năm 1 lần.

3- Ban cán sự Đoàn Đội học Quê gia, Đội học khu vực:

- Do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn quyết định thành lập, có nhiệm vụ, quy định khác đứng cao quy định từ mức III, phần thứ - Hướng dẫn thực hiện định lệ Đoàn và có mặt sự nhiệm vụ, quy định khác do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ khác là 5 năm 1 lần.

4- Đoàn các trường là thành viên Đội học Quê gia, Đội học khu vực:

- Là tổ chức Đoàn trường đứng cao cấp huy động loại 2, có nhiệm vụ, quy định khác quy định từ mức II, khoản 2, mức VIII, phần thứ hai - Hướng dẫn thực hiện định lệ Đoàn. Ngoài ra, có chức năng, nhiệm vụ, quy định khác và mặt quan hệ với Ban cán sự Đoàn Đội học Quê gia, Đội học khu vực do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ khác đội học 5 năm 2 lần.

5- Liên chi đòan:

- Liên chi Đòan có thỗ đỗc thành lổp theo các khoa chuyên ngành, ngành hỗc, khoá hỗc... khi có ít nhỗc tỗ 3 chi đòan trỗ lên do Ban Thỗng vỗ Đòan trỗng quyỗ t đỗnh, chỗ u sỗ chỗ đỗ o trỗ c tiỗ p cỗ a Ban Thỗng vỗ Đòan trỗng và sỗ lổnh đỗ o cỗ a cỗ p uỗ Đỗng (nỗ u có).

- Chỗc năng nhiỗ m vỗ quyỗ n hỗ n cỗ a liên chi đòan:

Ngoài chỗc năng, nhiỗ m vỗ, quyỗ n hỗ n đỗc quy đỗnh tỗ i khoỗ n 2, mỗc IV, phỗ n thỗ ba - Hỗng đỗ n thỗc hiỗ n Đỗu lỗ Đòan, liên chi đòan có nhiỗ m vỗ, quyỗ n hỗ n:

+ Đỗ xuỗ t và phỗ i hỗ p vỗ i Chỗ nhiỗ m khoa (hỗc thỗ trỗng đỗ n vỗ quỗ n lý theo khoá hỗc), các tỗ bỗ môn và các Đòan thỗ làm tỗ t công tác thanh niên, sinh viên.

+ Đỗ i đỗ n cho sinh viên tham gia các hỗ i đỗng, các cuỗ c hỗ p cỗ a khoa, khoá liên quan đỗ n vỗ n đỗ sinh viên, đỗc phát biỗ u ý kiỗ n vỗ các vỗ n đỗ liên quan đỗ n quyỗ n, nghĩa vỗ cỗ a sinh viên.

PHỖN THỖ NẮM

**TỖ CHỖC ĐỒN TRONG QUẦN ĐỖ I NHẦN DẦN VỖ T NAM
VẦ CÔNG AN NHẦN DẦN VỖ T NAM**

A- TỖ CHỖC ĐỒN TRONG QUẦN ĐỖ I NHẦN DẦN VỖ T NAM

I - NHỖNG VỖ N ĐỖ CỖ BỖ N VỖ TỖ CHỖC VẦ LẦNH ĐỖ O ĐỒN TNCS HỖ CHỖ MINH TRONG QUẦN ĐỖ I NHẦN DẦN VỖ T NAM

1- TỖ chỗc Đòan trong QuẦn đỗ i nhẦn dẦn vỗ t Nam là mỗ t bỗ phỗ n cỗ a Đòan TNCS HỖ Chỗ Minh. TỖ chỗc và hỗ t đỗng cỗ a Đòan trong QuẦn đỗ i thỗc hiỗ n theo Đỗu lỗ Đòan, nghỗ quyỗ t cỗ a Đỗ i hỗ i Đòan toàn quỗ c, nghỗ quyỗ t cỗ a Ban Chỗ p hành Trung ỗng Đòan, nghỗ quyỗ t cỗ a Đỗng uỗ QuẦn sỗ Trung ỗng, quy đỗnh cỗ a Bỗ Quỗ c phòng, chỗ thỗ cỗ a Tỗng cỗ c Chỗnh trỗ QuẦn đỗ i nhẦn dẦn vỗ t Nam và sỗ hỗng đỗ n cỗ a Ban công tác Thanh niên QuẦn đỗ i. Đòan TNCS HỖ Chỗ Minh trong QuẦn đỗ i chỗ tỗ chỗc ỗ đỗ n vỗ cỗ sỗ : cỗ p trung đòan, lỗ đòan và tỗng đỗng trỗ xuỗng đỗ n các đỗ i đỗ i và tỗng đỗng.

2- Nhiỗ m vỗ cỗ a tỗ chỗc Đòan trong QuẦn đỗ i:

- Tỗ p hỗ p, đòan kỗ t, giáo đỗc, rèn luyỗ n đòan viên thanh niên có đỗ phỗ m chỗ t và năng lỗc hoàn thành chỗc trách quẦn nhẦn. Thỗng xuyên bỗ sung lỗc lỗng nòng cỗ t cho phong trào cách mỗng cỗ a đỗ a phỗng.

- TỖ chỗc các hỗ t đỗng cỗ a thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tỗ o cỗ a tuỗ i trỗ góp phỗ n thỗc hiỗ n thỗng lỗ i mỗ i nhiỗ m vỗ chỗnh trỗ cỗ a đỗ n vỗ, cỗ a quẦn đỗ i, tích cỗ c tham gia xây đỗng tỗ chỗc cỗ sỗ Đỗng trong sỗ ch vỗng mỗ nh toàn đỗ n xỗng đỗng là đỗ i đỗ bỗ tin cỗ y cỗ a Đỗng.

3- Công tác thanh niên trong QuẦn đỗ i do Đỗng uỗ QuẦn sỗ Trung ỗng lổnh đỗ o, ỗ mỗ i cỗ p do cỗ p uỗ trỗ c tiỗ p lổnh đỗ o.

- Tỗng cỗ c Chỗnh trỗ QuẦn đỗ i nhẦn dẦn vỗ t Nam trỗ c tiỗ p quỗ n lý, chỗ đỗ o mỗ i mỗ t đỗ i vỗ i công tác thanh niên và tỗ chỗc Đòan trong toàn quẦn.

- Cỗ quan chính trỗ các cỗ p trỗ c tiỗ p quỗ n lý, chỗ đỗ o mỗ i mỗ t vỗ i công tác thanh niên và tỗ chỗ c ĐỒàn trong các đỗ n vỗ thuỗ c quyỗ n.

- Cỗ p uỗ Đỗ ng, chính uỗ , chính trỗ viên, cỗ quan chính trỗ đỗ n vỗ cỗ sỗ trỗ c tiỗ p lãnh đỗ o, chỗ đỗ o, quỗ n lý mỗ i mỗ t đỗ i vỗ i tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ theo sỗ chỗ đỗ o cỗ a cỗ quan chính trỗ và hỗng đỗ n cỗ a Ban công tác thanh niên cỗ p trên.

- Cán bỗ chỗ huy và cỗ quan các cỗ p có trách nhiỗ m phát huy vai trò cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn.

4- Đỗ giúp cỗ p uỗ Đỗ ng, chính uỗ , chính trỗ viên cỗ quan chính trỗ lãnh đỗ o, chỗ đỗ o chỗ t chỗ công tác thanh niên, tỗ cỗ p trên trỗ c tiỗ p cỗ sỗ đỗ n toàn quân có trỗ lý thanh niên và Ban Công tác thanh niên do Chỗ nhiỗ m chính trỗ cùng cỗ p trỗ c tiỗ p chỗ đỗ o.

Ban công tác thanh niên có hai chỗ c năng chỗ yỗ u: Nghiỗn cỗ u, đỗ xuỗ t chỗ trỗng, biỗ n pháp tiỗ n hành công tác vỗ n đỗ ng thanh niên và chỗ đỗ o, hỗng đỗ n hoỗ t đỗ ng cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ .

5- Tỗ chỗ c ĐỒàn thuỗ c Bỗ đỗ i Biên phòng tỗ nh, thành phỗ trỗ c thuỗ c Trung đỗ ng, cỗ quan quân sỗ đỗ a phỗ ng, bỗ đỗ i đỗ a phỗ ng đỗ c tỗ chỗ c và hoỗ t đỗ ng theo cỗ chỗ tỗ chỗ c ĐỒàn trong Quân đỗ i; chỗ u sỗ quỗ n lý vỗ đỗ n sỗ , đỗ n phí và hỗng đỗ n công tác cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn đỗ a phỗ ng, có quyỗ n bỗ u cỗ , đỗ ng cỗ vào các cỗ p bỗ ĐỒàn đỗ a phỗ ng. Cán bỗ phỗ trách công tác thanh niên cỗ a phòng chính trỗ đỗ c giỗ i thiỗ u tham gia vào Ban Chỗ p hành tỗ nh, thành ĐỒàn.

6 - Đỗ i hỗ i ĐỒàn cỗ p trên cỗ sỗ do cỗ quan chính trỗ triỗ u tỗ p và tỗ chỗ c theo quy đỗ nh cỗ a Đỗ u lỗ và hỗng đỗ n cỗ a Ban Thỗ ng vỗ Trung đỗ ng ĐỒàn và Tỗ ng cỗ c chính trỗ Quân đỗ i nhân dân Viỗ t Nam.

II- TỖ CHỖ C CỖ SỖ ĐỒÀN TRONG QUÂN ĐỖ I NHÂN DÂN VIỖ T NAM

1- Vỗ tỗ chỗ c:

a, Tỗ chỗ c cỗ sỗ ĐỒàn do Đỗ ng uỗ cỗ sỗ hoỗ c cỗ quan chính trỗ cỗ p trên quyỗ t đỗ nh thành lỗ p theo đỗ u lỗ ĐỒàn và phù hỗ p vỗ i đỗ c đỗ m, nhiỗ m vỗ cỗ a đỗ n vỗ và quân đỗ i.

- Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ trong bỗ đỗ i chỗ lỗ c đỗ c thành lỗ p đỗ các đỗ n vỗ :

+ Trung đỗ n, lỗ đỗ n; hỗ i đỗ n, hỗ i đỗ i, tiỗ u đỗ n và tỗ ng đỗ ng trỗ c thuỗ c sỗ đỗ n, vùng hỗ i quân.

+ đỗ các hỗ , tiỗ u đỗ n quỗ n lý hỗ c viên và đỗ n vỗ tỗ ng đỗ ng; các phòng, khoa thuỗ c các hỗ c viỗ n, trỗ ng sĩ quan, trỗ ng quân sỗ quân khu, quân đỗ n, bỗ nh viỗ c trỗ c thuỗ c Bỗ ; trỗ ng hỗ sĩ quan, trỗ ng trung cỗ p và đỗ y nghỗ ; bỗ nh viỗ n thuỗ c quân khu, quân chỗ ng, tỗ ng cỗ c; cỗ p cỗ c, phòng thuỗ c Bỗ Tỗ ng tham mỗ u - cỗ quan Bỗ Quỗ c phòng, các tỗ ng cỗ c, quân khu, quân chỗ ng, bỗ đỗ i biên phòng, quân đỗ n, binh chỗ ng, binh đỗ n; cỗ p phòng thuỗ c sỗ đỗ n, vùng hỗ i quan và tỗ ng đỗ ng.

- Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ cỗ quan quân sỗ , đỗ n vỗ bỗ đỗ i đỗ a phỗ ng; cỗ quan, đỗ n vỗ bỗ đỗ i biên phòng tỗ nh, thành phỗ trỗ c thuỗ c Trung đỗ ng đỗ c thành lỗ p đỗ các đỗ n vỗ :

+ Cỗ p phòng thuỗ c bỗ chỗ huy quân sỗ , bỗ chỗ huy biên phòng tỗ nh, thành phỗ .

+ Ban chỗ huy quân sỗ huyỗ n, quỗ n, thỗ xã, thành phỗ thuỗ c tỗ nh.

+ Tiỗ u khu, đỗ n biên phòng cỗ a khỗ u, cỗ ng; tiỗ u đỗ n, đỗ i đỗ i và đỗ n vỗ tỗ ng đỗ ng thuỗ c bỗ chỗ huy biên phòng tỗ nh, thành phỗ .

- Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ đỗ các doanh nghiỗ p đỗ c thành lỗ p đỗ công ty, nhà máy, xí nghiỗ p và tỗ ng đỗ ng.

b, Hình thỗ c tỗ chỗ c:

Tỗ chỗ c cỗ sỗ ĐỒàn trong quân đỗ i nhân dân Viỗ t Nam có ĐỒàn cỗ sỗ 3 cỗ p, ĐỒàn cỗ sỗ 2 cỗ p, ĐỒàn cỗ sỗ 1 cỗ p (Chi đỗ n cỗ sỗ).

- ĐỒàn cỗ sỗ 3 cỗ p đỗ trung đỗ n, lỗ đỗ n và tỗ ng đỗ ng có liên chi đỗ n đỗ tiỗ u đỗ n, chi đỗ n

đội đội và từng ng từng ng.

- Đoàn cấp xã cấp 2 tổ tiêu đoàn và từng ng từng ng có các chi Đoàn đội đội và từng ng từng ng. Đoàn cấp xã cấp 1 (chi đoàn đội đội cấp huyện hoặc chi đoàn trực thuộc cấp phòng, cấp và từng ng từng ng).

- Phân đoàn được tổ chức phân đội hoặc tiêu đội, khu vực và từng ng từng ng do Ban Chấp hành Đoàn cấp xã quyết định.

c, Về Ban Chấp hành Đoàn các cấp:

- Việc bầu Ban Chấp hành Đoàn các cấp tiến hành theo Điều lệ Đoàn và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

- Trong điều kiện không tổ chức đội hội được thì cấp ủy Đảng cấp xã nếu không có đảng ủy cấp xã, do cấp chính trị cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành Đoàn cấp xã, Ban Chấp hành Đoàn cấp trên chỉ định Ban Chấp hành Đoàn cấp dưới. Trường hợp cấp ủy bổ sung thì tiến hành bầu bổ sung hoặc chỉ định Ban Chấp hành như quy định trên.

- Bầu Bí thư trực tiếp đội hội chỉ thực hiện cấp chi đoàn.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Đoàn, cơ sở và từng ng từng ng có 9 đến 15 ủy viên. Ban Thường vụ có 3 đến 5 ủy viên, nhiệm kỳ 5 năm 1 lần.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở tiêu đoàn và từng ng từng ng, liên chi đoàn có 5 đến 9 ủy viên, nhiệm kỳ 5 năm 2 lần.

- Ban Chấp hành chi đoàn có 3 đến 7 ủy viên, nhiệm kỳ là 1 năm.

2- Nhiệm vụ và quy định của tổ chức Đoàn cấp xã.

a, Nhiệm vụ:

- Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng XHCN, lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, truyền thống quân đội, ý thức công dân, trách nhiệm quân dân, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho đoàn viên thanh niên.

- Tổ chức hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

- Chăm sóc, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá đất nước, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết những nguy cơ, quy định của chính đáng hợp pháp của thanh niên.

- Quan hệ với tổ chức Đoàn địa phương nếu đóng quan, tổ chức các hoạt động phối hợp giữa thanh niên trong và ngoài quân đội góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đất nước và địa phương, tham gia xây dựng cấp xã chính trị vững mạnh địa phương nếu đóng quan và chăm sóc, giáo dục bảo vệ thiếu niên và nhi đồng.

- Đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng Đoàn vững mạnh chính trị, tư tưởng tổ chức và tích cực tham gia xây dựng Đảng.

b, Quy định:

- Đội đội và bầu quy định của chính đáng hợp pháp của cán bộ, đoàn viên thanh niên trực tiếp pháp luật, điều lệ quân đội công luận.

- Tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, các hoạt động văn hoá, xã hội theo nhu cầu kinh phí cho Đoàn hoạt động theo quy định của Tổng cục Chính trị

c, Quy định giải quyết công việc nội bộ Đoàn:

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã cơ sở Đoàn và từng ng từng ng có quy định:

+ Chức vụ kết nạp Đoàn viên.

+ Công nhận Ban Chấp hành liên chi đoàn trực thuộc.

+ Quyết định bầu cử, cấp giấy khen của Đoàn, danh sách cấp trên khen thưởng cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn.

+ Yêu cầu chi Đoàn xét và quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với những đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật đối với hình thức khai trừ đối với đoàn viên và cách chức uỷ viên Ban Chấp hành liên chi đoàn; khi cần trách nhiệm cáo đối với uỷ viên Ban Chấp hành Đoàn cấp xã. Các hình thức kỷ luật cao hơn do Ban Chấp hành Đoàn cấp xã xét và đề nghị, cấp uỷ Đảng cấp xã chủ trì.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn tổ chức đoàn và đưa vào tổng số đảng viên có quy định:

+ Hướng dẫn, kiểm tra các chi đoàn làm công tác phát triển Đoàn; xét duyệt và đề nghị lên đoàn cấp trên chủ trì đề nghị cấp chi đoàn và kết nạp đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú vào chi bộ.

+ Công nhận Ban Chấp hành chi đoàn, chức danh bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn.

+ Quyết định thi hành kỷ luật với hình thức khi cần trách nhiệm cáo đoàn viên và khi cần trách nhiệm đối với uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

- Ban Chấp hành chi đoàn có quy định:

+ Xét và đề nghị kết nạp đoàn viên.

+ Đề nghị chi đoàn xem xét quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật khi cần trách nhiệm đối với đoàn viên.

+ Xét và đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên tổ chức cáo trừ lên.

+ Nhận xét đoàn viên có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, giới thiệu vào chi bộ và đề nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng, nếu là chi đoàn cấp xã thì đề nghị quy định giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho một đảng viên chính thức.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã tổ chức đoàn và tổng số đảng viên cấp xã quy định như Ban Chấp hành Đoàn cấp xã tổ chức trung đoàn, những không có quy định cấp giới thiệu khen cho cán bộ, đoàn viên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã cấp 1 có quy định hơn như chi đoàn thu cấp đoàn cấp xã cấp 2, 3. Các quy định cao hơn do cấp uỷ Đảng cấp xã quyết định.

III- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN ĐỘI A PHỐI NG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong quân đội liên hệ chặt chẽ và phối hợp hoạt động với tổ chức Đoàn địa phương nơi đóng quân theo các nội dung:

- Giáo dục và chủ trì bồi dưỡng tinh thần cho thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, nâng cao ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, tham gia chính sách hậu phương quân đội; giáo dục truyền thống cách mạng và truyền thống của đoàn viên thanh niên địa phương thực hiện các chức trách, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Phát huy trách nhiệm của các đoàn thể, gia đình, nhà trường góp phần giáo dục, đảng viên thanh niên làm tốt nghĩa vụ quân sự trong thời gian nghỉ.

- Giúp đỡ nhân dân và thanh niên địa phương xây dựng mạnh mẽ sức mạnh xã hội, xây dựng quê hương, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt.

- Phối hợp và tham gia các phong trào của Đoàn địa phương, đảng viên, cấp vũ, giúp đỡ và học tập lẫn nhau để xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn, xã hội, bài trừ các tệ nạn xã hội, những hậu quả của chiến tranh, đấu tranh với các phạm nhân xấu, phạm nhân.

- Báo cáo, chăm sóc, giáo dục thi đua viên nhi đồng.

2- Tổ chức Đoàn trong quân đội và các gia đình thi đua viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương.

- Các đơn vị báo cáo địa phương; Ban chấp hành Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban chấp hành quân sự quân, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có thể cử cán bộ làm công tác thanh niên tham gia công tác Đoàn địa phương.

- Căn cứ địa phương, hoàn cảnh, tính chất, nhiệm vụ công tác của đơn vị, cán bộ làm công tác thanh niên công tác quân khu, quân đoàn, quân chủng, sư đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn nội dung quân. Ban Thành ủy và tỉnh, thành đoàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

- Cán bộ làm công tác thanh niên trực tiếp trung đoàn trực thuộc đơn vị đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành Đoàn công tác huyện nội dung quân. Ban Thành ủy và Đoàn công tác huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

Việc gia đình thi đua viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương phối hợp Đoàn ủy, cơ quan chính trị đơn vị để thực hiện.

B- TÁC DỤNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I- NGUYÊN TẮC TÁC DỤNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân là một bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hoạt động của các chi đội của Ban Thành ủy và Trung ương Đoàn và Đoàn ủy Công an Trung ương.

2- Công tác thanh niên trong Công an nhân dân là một công tác do cấp ủy Đảng cấp đó trực tiếp lãnh đạo.

- Tổ chức Xây dựng lực lượng Công an nhân dân giúp Đoàn ủy Công an Trung ương quản lý chi đội công tác thanh niên các Tổ chức, Ban chấp hành tỉnh, V26 và các đơn vị trực thuộc Ban Công an. Chi đội công tác thanh niên Công an các tỉnh, thành phố cho phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của công tác Công an.

- Thành ủy và cơ quan Xây dựng lực lượng (Chánh Văn phòng, Các tổ chức chính trị) các Tổ chức; thành phố trách công tác xây dựng lực lượng Ban chấp hành tỉnh, V26, giúp cấp ủy cùng cấp quản lý, chi đội công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị trực thuộc quy định.

- Thành phố trách công tác xây dựng lực lượng (đồng chí trong Ban Giám đốc) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp Đoàn ủy cùng cấp quản lý, chi đội công tác thanh niên các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, thành phố; đồng thời chi đội, huyện đồng công tác thanh niên Công an các quân, huyện và thành phố.

- Các đơn vị cấp xã, cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo, chi đội công tác thanh niên.

3- Giúp cấp ủy Đảng và thành phố cơ quan Xây dựng lực lượng các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo, chi đội công tác thanh niên trực tiếp trên cấp xã lập Ban công tác thanh niên. Ban công tác thanh niên là cơ quan thành phố trực thuộc của một cấp báo Đoàn và là cơ quan trực tiếp quản lý và công tác thanh niên cấp đó.

4- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức và hoạt động theo mô hình tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân; chịu sự

lãnh đạo quần lý trực tiếp của anh, thành Đoàn và chủ sở hữu công nhân, chủ đạo của ban thanh niên Công an.

5- Sở lãnh đạo, chủ đạo công tác thanh niên trong Công an nhân dân.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Công an chủ sở hữu lãnh đạo của Đoàn công an Trung ương, của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và trực tiếp là Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Đoàn các Tổng cục, Bộ Tổng cục, V26 chủ sở hữu lãnh đạo trực tiếp của Đoàn công an, Bộ Tổng cục, V26, sở chủ đạo của Thủ tướng quan xây dựng lực lượng các trực cục, Thủ tướng phó trách công tác xây dựng lực lượng Bộ Tổng cục, V26; sở chủ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an anh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ sở hữu lãnh đạo của Đoàn công an anh, thành phố và Ban Chấp hành anh, thành Đoàn; sở quần lý, chủ đạo của Thủ tướng phó trách của quan xây dựng lực lượng công an anh, thành phố và sở công nhân, chủ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an quần huy và tổng cục chủ sở hữu lãnh đạo trực tiếp của Đoàn công an quần, huy và tổng cục và Ban Chấp hành quần, huy Đoàn; sở công nhân, chủ đạo của Ban thanh niên Công an anh, thành phố.

- Chi đoàn Công an phó chủ sở hữu lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đoàn phó và của của Công an phó; sở công nhân, chủ đạo của Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Công an quần và tổng cục. Chi đoàn Công an thuộc các trực, trực chủ sở quần lý, chủ đạo của Đoàn cùng của và tổ chức Đoàn của trên trực.

II- TỔ CHỨC CỦA SỞ ĐOÀN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức của Sở Đoàn trong Công an nhân dân được thành lập các vụ, của, viên, trực, trực, ban viên, công ty, xí nghiệp, các trực thuộc các trực cục, Bộ Tổng cục, V26, các phòng, ban thuộc Công an anh, thành phố trực thuộc Trung ương; công an quần, huy và tổng cục.

Tổ chức của Sở Đoàn trong Công an nhân dân bao gồm Đoàn của và chi Đoàn của (Đoàn thanh niên của C22, Tổng cục II là tổ chức Đoàn của trên của).

- Đoàn của gồm:

+ Đoàn của 3 của: Đoàn của - liên chi đoàn - chi đoàn.

+ Đoàn của 2 của: Đoàn của - chi đoàn.

- Chi đoàn của: là các chi đoàn do Ban thanh niên các của trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quần lý, chủ đạo.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân là một của ban Đoàn không hoàn chỉnh do Ban thanh niên các của trong Công an nhân dân trực tiếp quần lý, chủ đạo.

2- Việc thành lập, giải thể tổ chức của Sở Đoàn:

a- Điều kiện thành lập tổ chức của Sở:

- Đoàn viên có ít nhất 3 đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn. Nếu chủ đạo 3 đoàn viên thì được giải thể sinh hoạt tổ chức của thích hợp.

- Đoàn của là của trên trực tiếp của chi đoàn. Đoàn viên có từ 2 của trở thuộc trở lên (điều kiện thành lập chi đoàn) và có ít nhất 30 đoàn viên có thể thành lập Đoàn của.

- Chi Đoàn do Ban thanh niên các của trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quần lý chủ đạo chủ đạo là chi đoàn của, có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn tổng cục Đoàn của.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại mục III, phần thủ, Hồ công nhân thực hiện Điều lệ Đoàn và nội quy chủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do

cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập, giải thể quy định.

- Nhiệm vụ của các sở có đông đoàn viên, trong đó các bộ phận trực thuộc có tổ chức Đảng và chuyên môn tương ứng như: Tiểu đoàn (thuộc trung đoàn), khoa, học đào tạo, khóa học (trong các học viện, trường công an nhân dân) phòng nghiệp vụ chuyên môn (thuộc các vụ, cục, bộ tư lệnh) và các đội, bộ phận công tác (thuộc các phòng, ban Công an các tỉnh, thành phố)... có thể thành lập liên chi đoàn.

- Trường hợp các đơn vị có quá ít đoàn viên, có thể thành lập chi Đoàn ghép bao gồm đoàn viên của một số đơn vị có tính chất công việc và địa vị kinh sinh hoạt gần nhau.

b- Thành lập thành lập, giải thể tổ chức cơ sở Đoàn:

- Việc thành lập, giải thể tổ chức cơ sở Đoàn do cấp uỷ Đảng trực tiếp quyết định. Đối với cơ sở Đoàn Công an huyện (tương đương) do Ban chấp hành và huyện Đoàn (tương đương) ra quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cấp uỷ Đảng cấp trên. Đối với liên chi đoàn, chi đoàn do Ban Chấp hành Đoàn cơ sở cấp trên trực tiếp quyết định thành lập.

- Việc thành lập chi đoàn ghép gồm đoàn viên của nhiều đơn vị cơ sở do trường hợp ban thanh niên đồng cấp uỷ Đảng cùng cấp ra quyết định thành lập và giao cho một cấp uỷ cơ sở trực tiếp lãnh đạo. Việc giải thể do trường hợp ban thanh niên đồng cấp uỷ Đảng cùng cấp ra quyết định.

III- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Hướng dẫn Ban công tác thanh niên các cấp trong Công an nhân dân:

- Bộ Công an có Ban công tác thanh niên Công an (gọi tắt là Ban thanh niên Công an).
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Ban công tác thanh niên gọi tắt là Ban thanh niên Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Công an tỉnh, thành phố...).

2- Thành lập, giải thể Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên:

- Việc thành lập, giải thể Ban thanh niên Công an và bộ chỉ huy Ban thanh niên Bộ do Tổng cục cảnh sát Tổng cục Cảnh sát Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quyết định trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban chấp hành và Đảng uỷ Công an Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn (Thành lập bộ chỉ huy Trường Ban và Phó trưởng Ban Thanh niên Công an theo quy định của Bộ Công an).

- Việc thành lập, giải thể Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26 do do Đảng uỷ Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26 quyết định sau khi thống nhất với thị trường chuyên môn và Ban thanh niên Công an.

- Việc thành lập, giải thể Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên Công an các tỉnh, thành phố quyết định sau khi thống nhất với thị trường chuyên môn và Ban Thanh niên và thành Đoàn.

- Trường hợp Ban thanh niên chịu trách nhiệm trực tiếp cấp uỷ Đảng và thị trường cảnh sát quan Xây dựng lực lượng cảnh sát mình và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban thanh niên và kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị thuộc quy định. Việc phân công nhiệm vụ và tổ chức cán bộ trong Ban thanh niên và thị trường Ban thanh niên cấp đó quyết định.

3- Chức năng:

- Nghiên cứu đề xuất với cấp uỷ Đảng và cơ quan chính trị (Xây dựng lực lượng cảnh sát) các chủ trương, nội dung, biện pháp, chính sách, địa vị kinh tế tiến hành công tác thanh niên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung và công tác thanh niên.

IV- ĐỘI HỒI ĐOÀN CẤP TRÊN CẤP SỞ

- Đối với đội hồi đoàn thanh niên Bộ Công an, đội hồi đoàn thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Đoàn C22- Tổng cục Cảnh sát II và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

Đảng tiên hành 5 năm 1 lần. Đới hội có nhiệm vụ: Kiểm điểm đánh giá kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ; quy định mức tiêu, phương hướng và chương trình hành động trong nhiệm kỳ tiếp theo; thu thập góp ý kiến báo cáo đới hội của Đoàn cấp trên và bầu đới bầu đi đới đới hội Đoàn cấp trên.

- Đới hội Đoàn thanh niên cấp trên cấp sơ do Ban thanh niên cấp đó tổ chức trên cấp sơ phê duyệt của Đảng uỷ, Thủ trưởng cơ quan Xây dựng lực lượng cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp trên và sơ lượng đới bầu, nội dung chương trình, thời gian và địa điểm đới hội.

- Thành phần đới bầu gồm: Ủy viên Ban thanh niên cấp trực đới hội, đới bầu do đới hội đoàn các đơn vị trực thuộc bầu và đới bầu chi đội không quá 5% số đới bầu đới bầu trực tiếp.

V- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VÀI TỔ CHỨC ĐOÀN ĐOÀN PHƯƠNG NG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong Công an nhân dân liên hệ và phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn địa phương nhằm góp phần giáo dục thanh, thiếu nhi nâng cao ý thức trách nhiệm đới với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đoàn kết quần dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa phương, đơn vị, xây dựng tổ chức đoàn, đới vững mạnh.

2- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp.

- Đảng uỷ Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Đảng uỷ Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn.

- Ban Chấp hành Đoàn Công an quân, huyện và tổng đội giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành quân, huyện Đoàn và tổng đội; Ban Chấp hành chi Đoàn Công an phương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn phương. Việc giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn quân, huyện, phương phải có sự đồng ý của cấp uỷ Đảng Công an cùng cấp.

**PHẦN THỨ SÁU
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN VÀ
ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP**

**A- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN
I- LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc:

- + Ban hành các văn bản chỉ đạo (nghị quyết, quy chế, quy định, hướng dẫn,...) về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát theo thẩm quyền;
- + Chỉ đạo cấp bộ đoàn cấp đội, các ban chuyên môn và Ủy ban kiểm tra cùng cấp xây dựng, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát;
- + Lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm tra; quy định quy chế làm

việc của Ủy ban kiểm tra; quy định nội dung đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí số lượng đối ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đoàn theo thẩm quyền và công tác cán bộ;

+ Trình tiếp chức, tổ chức thực hiện mặt số hoạt động kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

II- TẾCH THỨC HIỆN NHỊM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp xây dựng kế hoạch trong đó xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức phối hợp lực lượng, phân công các thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các Ban chức năng của Đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát.

III- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

Việc thực hiện quy định nội dung cùng cấp và cấp trên, các chức năng quy định, các chức năng công tác của Đoàn, việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kế hoạch của Đoàn.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức điếm, cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra các cấp địa phương, chức năng nội dung kiểm tra, giám sát cho phù hợp.

B- ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP CỦA ĐOÀN

I- CHỨC NĂNG, NHỊM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

1- Chức năng:

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới thực hiện các quy định, chức năng công tác của Đoàn, chấp hành Điều lệ Đoàn;

- Tham mưu cho cấp bộ Đoàn cùng cấp và công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch của Đoàn, đối diện quy định nội dung pháp, chính đảng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

- Chức năng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2. Nhiệm vụ:

Ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn có 06 nhiệm vụ (theo quy định tại Điều 25 Chương VI Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh). Bao gồm:

a- Tham mưu cho các cấp bộ Đoàn kiểm tra việc thi hành Điều lệ, quy định, chức năng của Đoàn.

- Nội dung:

+ Kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn;

+ Kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy định và các chức năng công tác của Đoàn đối với cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn cấp dưới;

- Qua kiểm tra, cần chú ý:

+ Đánh giá hiệu quả các chức năng công tác của Đoàn, chức năng các hoạt động và phong trào do Đoàn chức năng, tổ chức;

+ Đưa xuất kế hoạch thi hành nhiệm vụ khuyến khích, lịch lược trong việc thực hiện chức năng, quy định;

+ Phát hiện và đưa xuất nhân rộng điển hình nhân tố mới;

b- Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn.

- Nhiệm vụ tiếp phát hiện cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn:

+ Qua theo dõi nắm tình hình;

+ Qua các ý kiến phản ánh trực tiếp (có biên bản, băng ghi âm) hoặc gián tiếp, thành viên, thanh niên và nhân dân;

+ Qua các phương tiện thông tin đại chúng;...

- Nội dung đề xuất ý:

+ Đề nghị cán bộ thu thập đề xuất báo Đoàn cùng cấp hoặc cấp báo Đoàn cấp trên quản lý, khi có đề xuất vi phạm Điều lệ Đoàn thì Ủy ban kiểm tra nội bộ phát hiện đưa ra đề xuất phê bình báo cáo cấp báo Đoàn cùng cấp và Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp khi tiến hành kiểm tra.

+ Sau khi kiểm tra theo đề xuất vi phạm phải có kết luận, nếu đề xuất mức phê bình kết luận thì phải đưa xuất hình thức kết luận và biện pháp giải quyết với cấp báo Đoàn cấp có thẩm quyền.

c- Kiểm tra việc thi hành kết luận của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Nội dung kiểm tra:

+ Phương pháp học tập, phương pháp làm việc thi hành kết luận;

+ Nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kết luận;

+ Việc thực thi quyết định kết luận, theo dõi công nhận tiến bộ;

+ Việc giải quyết đề nghị thanh tra khi có vi phạm kết luận;

- Khi kiểm tra việc thi hành kết luận, Ủy ban kiểm tra có thể xem xét các văn bản kết luận đã được xử lý nhưng có đề xuất xử lý không đúng đề nghị nghị cấp báo Đoàn có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d- Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quy định của Đoàn.

- Đề nghị giám sát:

+ Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ đoàn cùng cấp;

+ Tổ chức Đoàn cấp dưới và cán bộ, đoàn viên.

- Nội dung giám sát:

+ Giám sát tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các ngành quy định, chức trách công tác của Đoàn; việc chấp hành Điều lệ và các quy định của tổ chức Đoàn.

+ Giám sát cán bộ, đoàn viên trong việc chấp hành Điều lệ Đoàn, thực hiện các ngành quy định, quy định, quy định của Đoàn; việc thực hiện các tiêu chuẩn cán bộ, đoàn viên theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống;...

- Cách thức tiến hành giám sát:

+ Phân công Ủy viên Ủy ban kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi địa bàn, lĩnh vực, nắm tình hình phản ánh cho việc phát hiện đưa ra đề xuất vi phạm nếu có;

+ Cán bộ các hội ngành, hoạt động của cấp báo Đoàn hoặc tổ chức Đoàn được giám sát.

+ Tổ chức các đoàn giám sát tại địa phương, đơn vị;

+ Trao đổi, nắm tình hình tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và pháp luật, đưa ra quản lý chúng thanh thiếu niên và nhân dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và đề nghị khi cần, tố cáo.

+ Xem xét các văn bản, báo cáo của tổ chức Đoàn cấp dưới.

e- Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ Đoàn; tham mưu cho cấp báo Đoàn về việc thi hành kết luận, báo chí quy định nội bộ pháp của đoàn viên, thanh niên.

- Khi nhận được đề nghị thanh tra hoặc tố cáo của cán bộ, đoàn viên, nếu thu thập thẩm quyền giải quyết thì Ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm thanh tra, xác minh, kết luận, kiến nghị xử lý và trả lời cho người có đề nghị. Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày kể từ khi nhận được, 60 ngày kể từ khi tố cáo kết thúc ngày tiếp theo giải quyết; đối với các văn bản phê bình liên quan đến nội dung cấp,

nhieu ngành, nhieu tu chuc thi thi hoi n gi i quy t có th kéo dài nhng thi gian kéo dài thêm không quá 45 ngày đ i v i khi u n i, 90 ngày đ i v i t cáo.

- Nhng t cáo, khi u n i không thu c th m quy n gi i quy t thì chuy n cho c quan ch c năng xem xét, gi i quy t và thông báo cho ng i khi u n i, t cáo bi t.

- Trong thi hoi n 30 ngày, k t ngày nh n đ c quy t đ nh gi i quy t khi u n i l n đ u mà ng i khi u n i, t cáo không đ ng ý thì có quy n khi u n i lên c p có th m quy n gi i quy t khi u n i ti p theo. (Đ i v i khu v c đ i l i khó khăn thi hoi n có th kéo dài hoi n nhng không quá 45 ngày). Thi gian gi i quy t m i l n ti p theo không quá 45 ngày k t ngày th lý đ gi i quy t, đ i v i v i v i c ph c t p thì thi hoi n gi i quy t khi u n i có th kéo dài hoi n nhng không quá 60 ngày k t ngày th lý gi i quy t. Ng i khi u n i không g i đ n khi u n i t cáo đ n nhieu u c p, nhieu ngành cùng m t lúc; trong thi gian c p có th m quy n đang xem xét, k t lu n, ng i khi u n i không g i đ n khi u n i t cáo đi các c p, các ngành...

- Đ i v i đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch và nhng đ n đã đ c c p có th m quy n xem xét k t lu n nay t cáo l i nhng không có thêm tài li u, chng c m i; nhng đ n t cáo sao ch p ch ký, đ n t cáo t p thi không xem xét gi i quy t; tr ng h p đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch ng i t cáo nhng n i dung rõ ràng, bng chng c th và có c s đ th m tra, xác minh thì U ban ki m tra ti n hành ki m tra theo đ u hi u vi ph m (kho n 2, Đ i u 25 Đ i u l i Đoàn).

- Tr ng h p đ n khi u n i t cáo có n i dung, tính ch t ph c t p, có liên quan đ n nhieu u c p thì U ban ki m tra, c p b Đoàn c p trên tr c ti p có th xem xét gi i quy t

- Đ i v i đ n, thi khi u n i, t cáo có liên quan đ n đ i bi u đ i h i h c h i ngh đ i bi u c a Đoàn, thì ch nh n và xem xét, gi i quy t đ n thi đó n u đ c g i đ n tr c đ i h i, h i ngh đ i bi u ít nh t 10 ngày.

- Trong khi gi i quy t đ n khi u n i t cáo, U ban ki m tra ph i đ m b o khách quan, trung th c, đúng pháp lu t và đúng quy đ nh c a Đ i u l i Đoàn, không đ c quy ch p, trừ úm ng i có đ n khi u t . Sau khi gi i quy t xong ph i báo cáo v i c p b Đoàn có th m quy n x lý.

g- Ki m tra công tác đoàn phí; v i c qu n lý, s đ ng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p đ i.

Hoi n năm các c p b Đoàn, U ban ki m tra xây đ ng k ho ch, ti n hành ki m tra công tác đoàn phí, v i c qu n lý s đ ng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p đ i, c th nh sau:

- Ki m tra công tác đoàn phí:

+ Đ i v i đoàn viên: Ki m tra ý th c, trách nhi m đóng đoàn phí c a đoàn viên (th hi n t thi gian đóng đoàn phí và m c đóng đoàn phí).

+ Đ i v i t ch c đoàn:

• Ki m tra v i c thu, n p đoàn phí, thi gian n p, t l trích n p lên Đoàn c p trên.

• Ki m tra v i c qu n lý và s đ ng đoàn phí: m c đích, n i dung s đ ng, v i c th c hi n các quy đ nh v ch đ thanh quy t toán, v i c m s sách theo dõi theo quy đ nh c a Nhà n c.

- Ki m tra tài chính c a Đoàn:

+ Đ i v i ngân sách nhà n c c p: Ki m tra v i c s đ ng ngân sách Nhà n c c p cho các ho t đ ng c a Đoàn (ch ki m tra khi th y có đ u hi u vi ph m và có s đ ng ý c a Ban Th ng v Đoàn cùng c p). Khi ti n hành ki m tra c n ph i h p ch t ch v i c quan tài chính.

+ Đ i v i các ngu n thu khác: Ti n hành ki m tra khi có s đ ng ý c a Ban Th ng v Đoàn cùng c p; trong đó chú ý các kho n phân p i cho cán b , nhân viên, đ u t cho s n xu t, làm công tác t thi n và giúp đ c s , đ l i qu phúc l i c a c quan đ n v ... Ki m tra v i c s đ ng ngu n thu này có đúng quy đ nh c a Nhà n c, có h p lý, công bng đ m b o nguyên

tức bàn bạc tiếp thu hay không.

+ Kiểm tra việc thanh, quyết toán các loại sổ sách, hoá đơn chứng từ theo quy định của Nhà nước.

3- Quy định khác:

a- Quy định kiểm tra, giám sát cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

b- Quy định yêu cầu:

- Đoàn yêu cầu tổ chức Đoàn cấp dưới, cán bộ, đoàn viên và những người có liên quan báo cáo, cung cấp tài liệu, chứng từ và các văn bản khác có liên quan trong quá trình kiểm tra.

- Đoàn tham dự các hội nghị cấp cơ sở đoàn cùng cấp và cấp dưới khi ghi quy định những văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra.

c- Quy định đề nghị:

- Đề nghị Đoàn cấp trên, các cơ quan của Đảng, Nhà nước trợ cấp, ghi quy định những thủ tục khi xử lý của đoàn viên, thanh niên.

- Đề nghị cấp cơ sở Đoàn thi hành kỷ luật cán bộ, đoàn viên; đề nghị xóa tên các ủy viên Ban Chấp hành hay Ủy viên ban kiểm tra cùng cấp và cấp dưới theo đúng tính chất và mức độ vi phạm.

d- Quy định đề nghị chuyển ý, thay đổi hoặc xóa bỏ các quy định về kỷ luật của tổ chức Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp dưới:

Trong quá trình ghi quy định, thủ tục xử lý và kỷ luật hoặc kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Đoàn cấp dưới đối với cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn, nếu phát hiện thấy trình tự hợp lý kỷ luật không đúng, Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền yêu cầu Đoàn cấp dưới sửa đổi; nếu Đoàn cấp dưới không sửa đổi thì Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền báo cáo cấp cơ sở Đoàn cùng cấp hoặc cấp trên thay đổi hoặc xóa bỏ các quy định về kỷ luật đó.

II- CÔNG CỤ, SỔ LƯU NG, TIÊU CHUẨN Y VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

1- Công cụ, sổ lưu:

- Ủy ban kiểm tra mời cấp giám đốc nhiệm vụ, các Phó Giám đốc nhiệm vụ và các Ủy viên. Ngoài số ủy viên chuyên trách công tác tại cơ quan thông tin của ủy ban kiểm tra, cần có một số ủy viên đi điền cho các ban phong trào, đi điền Đoàn cấp dưới, nên có Ủy viên là cán bộ, đoàn viên công tác tại cơ quan nơi chính am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát để giúp Ủy ban kiểm tra hoạt động hiệu quả.

- Công cụ, sổ lưu của Ủy ban kiểm tra thông tin như sau:

a- Ủy ban kiểm tra Trung ương Đoàn:

- Sổ lưu thông tin 11 đến 15 ủy viên

- Công cụ gồm: Giám đốc Trung ương Đoàn hoặc Ủy viên Ban Thông tin và Trung ương Đoàn; các Phó Giám đốc; một số Ủy viên chuyên trách công tác tại cơ quan thông tin, một số Ủy viên đi điền cho các ban, các đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, một số Ủy viên đi điền cho các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn.

b- Ủy ban kiểm tra tỉnh, thành đoàn, Đoàn trực thuộc Trung ương.

- Sổ lưu thông tin 5 đến 9 ủy viên, riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên có từ 7 - 11 ủy viên.

- Công cụ gồm: Giám đốc là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thông tin và tỉnh, thành Đoàn; từ 1 đến 2 Phó Giám đốc, số còn lại là các Ủy viên, trong đó:

+ Từ 1 đến 3 ủy viên chuyên trách cơ quan thông tin của Ủy ban kiểm tra.

+ Từ 1 đến 2 ủy viên là Giám đốc ủy ban kiểm tra Đoàn cấp quận, huyện trực thuộc tỉnh.

+ Một số ủy viên đi điền cho các ban của tỉnh, thành đoàn, cán bộ, đoàn viên công tác tại các cơ quan nơi chính am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

c- Ủy ban kiểm tra công vụ và tổ chức đảng:

- Số lượng 5 - 7 đảng viên.

- Công vụ gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn công vụ và tổ chức đảng; Phó Chủ nhiệm là cán bộ chuyên trách công tác tổ chức quản lý, huy động Đoàn, còn lại các Ủy viên là các đảng viên phụ trách công tác kiểm tra tại Đoàn công vụ (doanh nghiệp, trường học, địa bàn dân cư,...) và đội ngũ nhân viên chính hoặc các phòng ban công vụ, huy động.

2- Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra:

Ngoài các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, của Đoàn công vụ có các tiêu chuẩn sau:

- Giữ vững lập trường chính trị, các nguyên tắc của Đảng, đảng viên, chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong khiêm tốn, dũng cảm, trung thực.

- Nhiệt tình năng động sáng tạo, có năng lực nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đoàn, có kinh nghiệm công tác Đoàn và công tác văn phòng đảng viên.

Căn cứ các quy định này, khi bầu Ủy ban kiểm tra, Ban Chấp hành Đoàn có thể đưa tiêu chuẩn cao hơn hoặc công tác thêm những đội ngũ Ủy ban kiểm tra công vụ mình cho phù hợp.

III- NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHỨC ĐÓNG LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

- Ủy ban kiểm tra các công vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, khi quyết định thì thi hành quyết định đa số; mỗi ủy viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm tra và nhiệm vụ được phân công;

- Ủy ban kiểm tra chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ và sự hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra công vụ trên phương diện nghiệp vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra;

- Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ ban hành;

- Ủy ban kiểm tra được sự đồng ý của con đường riêng trong hoạt động;

- Ủy ban kiểm tra các công vụ phải làm việc ít nhất 1 năm 2 lần, họp bất thường khi cần. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc công vụ, Ủy ban kiểm tra công vụ kiểm điểm việc thực hiện 6 nhiệm vụ do Đội ngũ quy định, quyết định trung tâm, phương hướng công tác mới.

- Nhiệm vụ công vụ có quan trọng trước của Ủy ban kiểm tra, quan trọng trước làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng viên lãnh đạo công vụ quan trọng trước, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước công vụ chuyên trách của Đoàn và quản lý cán bộ và công vụ văn phòng tổ chức giao tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu vì lý do đặc biệt mà Ban Chấp hành công vụ của Ủy ban kiểm tra thì có thể đề nghị công vụ Đoàn công vụ trên tập thể chấp thuận.

+ Hội đồng nghị chế định gồm: Công văn đề nghị của Ban Chấp hành; danh sách và tóm tắt lý lịch của các ủy viên chấp thuận.

+ Thời gian hoạt động Ủy ban kiểm tra chế định không được kéo dài quá hai kỳ họp của Ban Chấp hành cùng công vụ.

+ Ủy ban kiểm tra được chế định có chức năng, nhiệm vụ và quy định hơn nữa Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành bầu.

PHỤ LỤC BẢNG

ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI CÔNG AN THANH NIÊN

I- VAI TRÒ NÒNG CỐT CHÍNH TRỊ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

1- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đoàn có trách nhiệm xây dựng và thành lập các tổ chức Hội của thanh niên.

2- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh định hướng và chính trị, tổ chức cho hoạt động của Hội. Thông qua xuyên thông báo cho Hội những chủ trương công tác và chương trình hoạt động của Đoàn, tham gia ý kiến với Hội để Hội xây dựng chương trình phối hợp nhằm triển khai sâu rộng yêu cầu hoạt động của Đoàn trong hội viên, thanh niên.

3- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Đoàn để tiến hành hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội. Có ý kiến hiệp thương giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Hội tham gia cơ quan lãnh đạo Hội cấp trên.

II TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG HỘI

1- Có kế hoạch đầu tư về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết phù hợp với điều kiện của mình để đảm bảo cho hoạt động của Hội duy trì được thường xuyên.

2- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và nghiệp vụ và kỹ năng công tác thanh niên cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp.

3- Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm chăm lo xây dựng Hội ngày càng vững mạnh. coi công tác xây dựng Hội là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đoàn. Ban Thường vụ Đoàn và thường trực Ủy ban Hội các cấp duy trì nề nếp làm việc giao ban định kỳ để kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của mình.

4- Cán bộ Đoàn và đoàn viên phối hợp tích cực, liên hệ một mặt thi đua với thanh niên, thuyết phục và động viên hội viên, thanh niên tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động chung của Đoàn.

PHẦN THỨ TÁM

ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI THI U NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

I- VỊC ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI

Ban Chấp hành Đoàn các cấp lãnh đạo tổ chức Đội và chỉ đạo hoạt động của thi đua nhi theo những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đoàn có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí cán bộ, phân công đoàn viên có năng lực làm công tác Đội, phối hợp trách nhiệm TNTP Hồ Chí Minh.

- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phối hợp trách nhiệm, các Cung, Nhà thi đua nhi và cán bộ Ban chỉ huy liên đội, chỉ đội.

- Quy định định nhân sự của Hội đội cùng cấp theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.

- Quy định chương trình công tác Đội và phong trào thi đua nhi theo phạm vi phối hợp.

- Tham mưu cho Đội, Nhà nước trong việc thực hiện quy định và biện pháp theo quy định trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể và cơ sở vật chất, chính sách và đầu tư thoả đáng cho công tác Đội cũng như cán bộ phối hợp thi đua nhi.

- Các cấp bộ Đoàn đóng vai trò chủ đạo, tích cực trong việc vận động xã hội chăm sóc, giáo

đặc thiêu niên, nhi đđng, giúp trđ em đđc biđt khó khăn; mđi đđn viên thanh niên là tđm gđđng tđt vđ mđi mđt cho các em noi theo, có trách nhiđm hđđng đđn thiđu nhi trong các hođt đđng Đđi.

- Đđnh kđ có chđđng trình làm viđc vđi Hđi đđng Đđi, đđnh giá hođt đđng cđa Hđi đđng Đđi, các bđ phđn, các cđ quan chđc năng cđa Đđn đđi vđi nhiđm vđ phđ trách Đđi TNTP Hđ Chí Minh.

- Thđc hiđn công tác khen thđđng kđp thđi đđi vđi nhđng tđp thđ, cá nhân có nhiđu đđng góp trong sđ nghiđp xây đđng Đđi vđng mđnh và bđo vđ, chăm sóc giáo đđc thiđu niên, nhi đđng.

- Tđ chđc hođt đđng tình nguyđn, lao đđng sáng tđo, tiđt kiđm nhđm cđng cđ, phát triđn tđ chđc Đđi và xây đđng các lođi quđ phđc vđ hođt đđng cđa thiđu nhi.

II- HđI ĐđNG ĐđI CÁC CđP

- Hđi đđng Đđi cđp nào do Ban Chđp hành Đđn cđp đđo đđp ra và lãnh đđo; đđo là cđ quan tham mđu giúp Đđn chđ đđo, hđđng đđn công tác Đđi, đđi đđn cho Đđn quan hđ vđi cđ quan nhđn đđc, các tđ chđc trong nhđc và nhđc ngoài vđ công tác Đđi và phong trào thiđu nhi.

- Hđi đđng Đđi các cđp chđu sđ lãnh đđo trđc tiđp cđa Ban Chđp hành Đđn cùng cđp và sđ hđđng đđn vđ công tác Đđi và phong trào thiđu nhi cđa Hđi đđng Đđi cđp trên.

- Hđ thđng tđ chđc cđa Hđi đđng Đđi gđm 4 cđp:

+ Cđp xã.

+ Cđp huyđn.

+ Cđp tđnh.

+ Cđp trung đđng.

- Đđn khđi, ngành cđn phân công cán bđ Đđn phđ trách công tác thiđu nhi.

- Nhiđm kđ cđa Hđi đđng Đđi theo nhiđm kđ cđa Ban Chđp hành Đđn cùng cđp.

- Cđ cđu thành viên cđa Hđi đđng Đđi chđ yđu gđm đđi đđn Đđn thanh niên và ngành Giáo đđc - Đđo tđo vđi sđ tham gia cđa các ngành hđu quan, các cá nhân có uy tín trong xã hđi, uy tín vđi thiđu nhi, có nhiđt tình và năng lđc công tác Đđi.

- Chđ tđch Hđi đđng Đđi là Bí thđ, Phó Bí thđ hođc Uđ viên Ban Thđđng vđ Đđn có uy tín, năng lđc đđp đđng nhiđm vđ tđ chđc và đđu hành hođt đđng cđa Hđi đđng do mình đđm trách.

- Viđc bđ nhiđm, miđn nhiđm chđ tđch Hđi đđng Đđi cđp đđi phđi có sđ thđng nhđt ý kiđn vđi Chđ tđch Hđi đđng Đđi cđp trên.

- Hođt đđng cđa Hđi đđng Đđi các cđp đđa theo “Quy chđ tđ chđc và hođt đđng cđa Hđi đđng Đđi TNTP Hđ Chí Minh” do Ban Thđđng vđ Trung đđng Đđn ban hành.

III- Vđ Tđ CHđC VÀ HOđT ĐđNG CđA ĐđI

- Tđ chđc và hođt đđng cđa Đđi TNTP Hđ Chí Minh theo đđu lđ cđa Đđi do Ban Chđp hành Trung đđng Đđn quy đđnh.

- Đđn tđp trung nâng cao chđt lđđng đđi viên và tđ chđc Đđi trong các lođi hình trđđng, lđp, đđng thđi chú trđng viđc xây đđng chi đđi, liên đđi gđn vđi viđc mđ rđng hođt đđng Đđi trên đđa bàn dân cđ nhđm phát huy sđ quan tâm chăm sóc trđc tiđp cđa cđng đđng đđi vđi công tác thiđu nhi. Đđn chđ đđo Đđi TNTP Hđ Chí Minh hđđng đđn và tđ chđc cho thiđu niên, nhi đđng thđc hiđn tđt 5 đđu Bác Hđ đđy và các phong trào thiđu nhi, mđ rđng các lođi hình hođt đđng, tích cđc đđi mđi nđi dung hình thđc hođt đđng Đđi, đđp đđng nhu cđu sđ thích, lđi ích cđa mđi cá nhân đđi viên và tđp thđ Đđi.

- Tđo đđu kiđn thuđn lđi đđ tđ chđc Đđi phát triđn các hođt đđng gđn vđi nhiđm vđ chính trđ đđđa phđđng, các hođt đđng xã hđi, nhân đđo tđ thiđn, giúp đđ bđn bè và giao lđu quđc tđ.

- Tđo môi trđđng đđ các em tu đđđng rèn luyđn, phđn đđu trđ thành đđn viên TNCS Hđ Chí Minh và ngđđi công dân tđt.

PHẦN THỨ CHÍN
KHEN THƯỞNG CÁN BỘ A ĐOÀN

Thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

PHẦN THỨ MƯỜI
KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

A- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Mục đích kỷ luật cán bộ đoàn nhằm giáo dục và nâng cao ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đoàn. Thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đoàn đối với xã hội.

1- Cán bộ Đoàn và đoàn viên đấu bình đẳng trước kỷ luật Đoàn, nêu vi phạm khuyết điểm tu theo mức độ lỗi lầm xử lý kỷ luật.

2- Trong khi xem xét xử lý kỷ luật, phải căn cứ kết quả tự phê bình và kết quả thẩm tra xác minh đối với cán bộ, đoàn viên khách quan, chính xác, không bỏ sót khuyết điểm. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân sai phạm đúng sai phạm và hoàn cảnh sai phạm.

3- Kỷ luật Đoàn không thay thế kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể khác hoặc các tổ chức khác.

4- Trong quá trình kiểm tra nêu phát hiện cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng thì báo cáo cấp bộ Đoàn cùng cấp phối hợp với cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

5- Trường hợp phối hợp với Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá cũ của kết luận đối với cán bộ, đoàn viên giao cho Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá mới tiếp tục xem xét, kết luận và xử lý.

6- Cán bộ, đoàn viên có khuyết điểm đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, không được rút đơn khiếu nại Ban Chấp hành hoặc xin ra Đoàn của cán bộ, đoàn viên đó.

7- Đoàn viên bị khai trừ, sau một năm thì được xem xét kết nạp lại. Thời gian bị khai trừ không tính tuổi đoàn viên.

B- CÁC HÌNH THỨC KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

I - ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐOÀN VIÊN

1- Khiển trách: áp dụng đối với những cán bộ, đoàn viên mức khuyết điểm nhẹ, khuyết điểm mức độ nhẹ, nhất thời, ảnh hưởng gây tác hại trong phạm vi hẹp, đã nhận thấy khuyết điểm và quy tâm sửa chữa.

2- Cảnh cáo: áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm hoặc tuy mức vi phạm nhẹ nhưng mang tính chất cố ý nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng rãi.

3- Cách chọn: áp dụng đối với cán bộ Đoàn vì phạm khuyết điểm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để giữ chức vụ đó.

Khi áp dụng hình thức kỷ luật cách chức cần lưu ý một số vấn đề sau.

- Đối với cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ:

+ Cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ vì phạm kỷ luật thì tuân theo tính chất, mức độ vì phạm mà cách chức, nhiệm vụ chức vụ hay cách hết chức vụ Đoàn hiện đang đảm nhiệm.

+ Trường hợp phạm cán bộ Đoàn giữ nhiệm vụ chức vụ trong một cấp như là Bí thư (hoặc Phó Bí thư), ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành... khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức Bí thư (hoặc Phó Bí thư) còn là ủy viên Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Thường vụ còn là ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành thì hết các chức vụ.

+ Trường hợp phạm một cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ ở nhiệm vụ cấp khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì cách chức ở cấp nào thì hết chức vụ ở cấp đó, các chức vụ ở cấp khác vẫn còn.

+ Trường hợp phạm một cán bộ vừa là ủy viên Ban Chấp hành vừa là ủy viên ủy ban kiểm tra cùng cấp, khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành không còn chức vụ ủy viên ban kiểm tra; nếu cách chức ủy viên ban kiểm tra thì tuân thủ mức độ sai phạm để nghị cấp bộ đoàn xem xét tổ chức ủy viên Ban Chấp hành.

4- Khai trừ: Là hình thức kỷ luật cao nhất của Đoàn, áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên phạm khuyết điểm ở mức rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để công tác trong hàng ngũ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

II- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC ĐOÀN

1- Khiếu nại: Áp dụng đối với một cán bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định, các nguyên tắc của Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ không lớn; ảnh hưởng trong phạm vi hẹp.

2- Cảnh cáo: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định và các nguyên tắc của tổ chức Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, chính sách và pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ lớn, ảnh hưởng trong phạm vi rộng nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức giải tán hoặc đã bộ Đoàn cấp trên kỷ luật khi khiếu nại mà còn tái phạm.

3- Giải tán: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm rất nghiêm trọng Điều lệ Đoàn, một tính chất nghiêm trọng không còn tác dụng đối với thanh thiếu nhi.

Chức áp dụng giải tán một tổ chức Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số cán bộ, đoàn viên, hoặc giải tán một cấp bộ Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành vì phạm khuyết điểm đến mức phải khai trừ hay cách chức. Nhiệm vụ cán bộ Đoàn viên ở cấp sơ bộ giải tán không bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán sinh hoạt ở cấp sơ Đoàn khác hoặc cấp sơ mới thành lập.

III- MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI LÀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT

1- Đình chỉ chức vụ, đình chỉ công tác đối với cán bộ đoàn và đình chỉ công tác, sinh hoạt Đoàn đối với đoàn viên để tổ chức điều tra kiểm tra cho quá trình kiểm tra và kết luận những vi phạm có khuyết điểm có liên quan đến đoàn viên hoặc cán bộ đó.

Thời gian đình chỉ không quá 3 tháng. Quá thời gian 3 tháng, chưa có kết luận kiểm tra, nếu thấy cần thì có thể tiếp tục đình chỉ lên thời gian 2, thời gian đình chỉ lên thời gian 2 không quá 3 tháng.

2- Xoá tên trong danh sách đoàn viên (mức 4 Điều lệ 4 chức vụ Điều lệ Đoàn).

C- THẨM QUYỀN KỶ LUẬT

1- Nhiệm vụ chung có thể quy định như sau:

- Chi đoàn và chi đoàn cấp xã.
- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã trở lên.
- Các Ban cán sự Đoàn được Ban Thường vụ Trung ương Đoàn cho phép.

Riêng nhiệm vụ quy định của tổ chức Đoàn trong lĩnh vực văn hóa thể thao theo qui định nội bộ năm – Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

2- Nhiệm vụ thi hành quy định:

a, Đối với đoàn viên:

Khi vi phạm quy định phải được kiểm điểm trước chi đoàn và nếu có mặt của ít nhất 2/3 tổng số đoàn viên chi đoàn và được trên một phần hai ý kiến biểu quyết đồng ý của đoàn viên có mặt trong hội nghị.

Tình hình thực tế như cáo trạng chi đoàn báo cáo lên đoàn cấp trên trực tiếp xét và quyết định.

b- Đối với cán bộ Đoàn:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp nào do hội nghị Ban Chấp hành cấp đó (có mặt ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị, đồng thời phải được cấp ủy ban Đoàn cấp trên trực tiếp xét, quyết định. Đối với ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn họp biểu quyết, quyết định hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

Nhiệm vụ quy định của hội nghị ban kiểm tra Đoàn các cấp áp dụng như quy định của Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp.

- Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban kiểm tra trong đội ngũ đoàn viên, khi vi phạm quy định phải kiểm điểm tại chi đoàn nếu đồng ý của đa số sinh hoạt.

- Trường hợp cán bộ Đoàn là ủy viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn, nếu vi phạm quy định, trước khi kiểm điểm, phải báo cáo xin ý kiến cấp ủy quản lý trực tiếp cán bộ đó.

- Trường hợp cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ trong nhiệm vụ cấp, khi vi phạm quy định thì cấp nào quản lý trực tiếp cấp đó kiểm điểm, thảo luận biểu quyết hình thức kỷ luật và đồng ý Đoàn cấp ủy quản lý chức vụ cao nhất xét và quyết định kỷ luật.

- Trường hợp cán bộ Đoàn chuyên trách có chức vụ trong cơ quan của Đoàn nhưng không tham gia Ban Chấp hành, nếu vi phạm quy định, cấp nào bổ nhiệm, cấp đó xử lý kỷ luật.

Chú ý: Trường hợp cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn vi phạm quy định đã được tổ chức Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp trên nhắc nhở mà cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì Ủy ban kiểm tra cấp trên đồng ý cấp ủy ban Đoàn cùng cấp trực tiếp xem xét và quyết định thi hành kỷ luật hoặc sửa đổi hình thức kỷ luật.

c- Đối với tổ chức Đoàn:

- Khi nhiệm vụ, công việc của tổ chức Đoàn hay cấp ủy ban Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp xét và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số Ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

- Giám sát nhiệm vụ tổ chức Đoàn hay cấp ủy ban Đoàn do hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp (có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị.

3- Quy định của cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn khi bị kỷ luật:

Cán bộ, đoàn viên bị kỷ luật vẫn được hưởng các quy định sau:

- Được trình bày ý kiến của mình trước hội nghị chi đoàn hoặc hội nghị Ban Chấp hành.
- Được biểu quyết về hình thức kỷ luật của mình.

4- Giám quyết định khi xử lý kỷ luật Đoàn:

- T ch c Đoàn, cán b , đoàn viên b k lu t không đ ng ý v i quy t đ nh k lu t thì trong vòng m t tháng (30 ngày) k t ngày nh n quy t đ nh k lu t , có quy n khi u n i b ng đ n v hình th c k lu t c a mình lên u Ban ki m tra ho c Đoàn c p trên. U Ban ki m tra ho c Đoàn c p trên có trách nhi m xem xét gi i quy t và tr l i cho ng i gi i đ n khi u n i bi t.

- Ban Th ng v Đoàn, u Ban ki m tra các c p có nhi m v gi i quy t khi u n i. Vi c gi i quy t khi u n i k lu t Đoàn ph i tu n t t c p ra quy t đ nh sau đó m i đ n c p trên ra quy t đ nh.

- Th i gian gi i quy t khi u n i k lu t t ng t nh gi i quy t khi u n i t cáo đ c quy đ nh t i đ i m d, m c II ch c năng, nhi m v c a u Ban ki m tra các cấp h ng đ n này.

- Không khi u n i v t c p khi t ch c có th m quy n gi i quy t khi u n i k lu t Đoàn ch a gi i quy t xong, không gi i đ n khi u n i đ n nhi u c p cùng m t lúc, đ n nhi u t ch c và cá nhân có th m quy n gi i quy t, không khi u n i h cá nhân, t ch c b k lu t.

5- Quy trình ti n hành xét k lu t:

- Ki m tra xác minh: quá trình ki m tra, xác minh ph i khách quan, th n tr ng. Khi g p g đ ng s ho c ng i có liên quan ph i ghi biên b n. K t thúc quá trình ki m tra xác minh ph i có báo cáo k t lu n.

- T ch c ki m đ i m:

+ Tri u t p h p chi đoàn (đ i v i tr ng h p vi ph m là đoàn viên) ho c Ban Ch p hành Đoàn (tr ng h p vi ph m là cán b Đoàn).

+ Cán b , Đoàn viên trình bày ki m đ i m (b ng văn b n) tr c chi đoàn ho c Ban Ch p hành Đoàn và t nh n hình th c k lu t.

+ Báo cáo k t lu n ki m tra xác minh, đ xu t hình th c k lu t.

+ Các thành viên đ h p góp ý ki n phân tích nguyên nhân, tính ch t, m c đ sai ph m.

+ Ch to cu c h p tóm t t, k t lu n v n đ .

- Bi u quy t k lu t:

Bi u quy t hình th c k lu t nh t thi t ph i b ng phi u kín.

- N u k t qu b phi u quá bán thì đ ngh Đoàn c p trên xem xét quy t đ nh (tr ng h p chi đoàn k lu t đoàn viên b ng hình th c khi n trách thì có hi u l c ngay sau khi công b).

- Trong tr ng h p k t qu b phi u đ ngh k lu t không có hình th c nào qua bán ho c k t qu b phi u b ng nhau thì làm văn b n báo cáo lên U ban ki m tra, Đoàn c p trên tr c ti p xem xét, quy t đ nh.

H s k lu t g m:

- B n t ki m đ i m c a ng i vi ph m.

- Biên b n h p chi Đoàn ho c Ban Ch p hành Đoàn xét k lu t.

- Văn b n đ ngh c a Ban Ch p hành Đoàn.

- Các văn b n khác có liên quan nh k t lu n c a c quan thanh tra, quy t đ nh k lu t c a Đ ng, chính quy n, đoàn th khác... (n u có).

PH N TH M I M T

NGUYỄN T C THU N P ĐOÀN PHÍ C A ĐOÀN

I- THỜI L:

Hàng tháng đoàn viên đóng đoàn phí cho chi đoàn, trưởng h p đoàn viên có hoàn c nh khó khăn thì đ c Ban Ch p hành Đoàn c s xét mi n đoàn phí, trong m t th i gian nh t đ nh nh ng không quá 6 tháng.

Chi đoàn có trách nhi m thu đoàn phí c a đoàn viên m t tháng m t n.

II- M C ĐÓNG ĐOÀN PHÍ C A ĐOÀN VIÊN

Th c hi n theo quy đ nh hi n hành, căn c vào tình hình th c t Ban Bí th Trung ng Đoàn s trình Ban Th ng v Trung ng Đoàn xem xét đ u ch nh m c đóng h p lý.

III- VI C TRÍCH N P ĐOÀN PHÍ LÊN ĐOÀN C P TRÊN

Các c p b Đoàn t chi đoàn tr lên đ u ph i trích n p đoàn phí lên Đoàn c p trên. Vi c trích n p quy đ nh nh sau:

- M c trích n p: T chi đoàn tr lên, m i c p đ c gi i i 2/3 (hai ph n ba) và n p lên Đoàn c p trên 1/3 (m t ph n ba) s ti n đoàn phí do đoàn viên đóng ho c trích n p c a t ch c Đoàn c p đ i.

- Th i gian trích n p:

+ Chi đoàn trích n p Đoàn phí lên Đoàn c s 1 tháng 1 n.

+ Đoàn c s , huy n Đoàn và c p t ng đ ng 3 tháng 1 n.

+ T nh, thành Đoàn và c p t ng đ ng trích n p đoàn phí lên Trung ng Đoàn 1 năm t 1 đ n 2 n, th i h n n p cu i cùng là ngày 30 tháng 12 hàng năm.

H ng đ n này đ c ph bi n trong toàn Đoàn đ th ng nh t th c hi n. Trong quá trình th c hi n, n u có v n đ gì ch a phù h p các c p b Đoàn đ xu t đ Ban Th ng v Trung ng Đoàn xem xét s a đ i b sung.

N i nh n:

- Th ng tr c Ban Bí th TW Đ ng (đ b/c);

- Văn phòng, Ban Dân v n, Ban T ch c, U ban Ki m tra TW Đ ng (đ b/c);

- Các t nh, thành Đoàn, Đoàn tr c thu c;

- Các đ/ c UVBCH TW Đoàn;

- Các ban, đ n v TW Đoàn;

- L u VP, BTC.

TM. BAN THONG NG VA TRUNG NG ĐOÀN

BÍ THƯ THỨ NHẤT

Đã ký

Võ Văn Thông